

TRUNG TÂM GDNN – GDTX QUẬN TÂN PHÚ

*****  *****

Tài liệu

LỊCH SỬ 12



HỌ VÀ TÊN :.....Lớp.....

Lưu hành nội bộ

Năm học 2021-2022

PHẦN I:

BAØI 1:

SÖU THEÁ GIÒUÌ

**SÖI HÌNH THAØNH TRAÁT TÖI THEÁ GIÒUÌ MÒUÌ SAU CHIEÁN TRANH
THEÁ GIÒUÌ THÒU HAI (1945 - 1949)**

I. Hoài nghị lanta (2/1945) và những thỏa thuận của ba cường quốc:

- Ngày năm 1945 chiến tranh thế giới thứ hai sắp kết thúc, 3 vấn đề cấp bách nhất đặt ra:
 - + Nhanh chóng giải phóng các nước.
 - + Tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.
 - + Phân chia thắng bại chiến thắng giữa các nước thắng trận.
- Từ ngày 4-11/2/1945, Liên Xô, Mỹ, Anh họp tại Lanta.

*** Những quyết định quan trọng của Hoài nghị lanta:**

- Tiêu diệt tận gốc phát xít Đức và Nhật Bản, Liên Xô tham gia chống Nhật ở Châu Á sau khi đánh bại phát xít Đức.
- Thành lập Liên hợp quốc.
- Thỏa thuận việc phân chia khu vực ảnh hưởng giữa các nước thắng trận, phân chia phạm vi ảnh hưởng ở Châu Âu, Châu Á:

+ Châu Âu:

- .Liên Xô chiếm Đông Đức, Đông Béclin, Đông Âu. Đông Âu thuộc ảnh hưởng của Liên Xô
- .Mỹ, Anh, Pháp chiếm Tây Đức, Tây Béclin các nước Tây Âu. Tây Âu thuộc ảnh hưởng của Mỹ.
- . Áo, Phần Lan trung lập

+ Châu Á:

- .Giữ nguyên trạng Mông Cổ, trả lại Liên Xô miền Nam đảo Xakhalin, Liên Xô chiếm 4 đảo thuộc quần đảo Curin...., Bắc Triều Tiên.
- .Mỹ chiếm Nhật Bản, Nam Triều Tiên.
- .Trung Quốc: quốc gia thống nhất và dân chủ.
- .Đông Nam Á, Nam Á, Tây Á thuộc ảnh hưởng của các nước phương Tây.

*Hội nghị Potsdam 7-8/1945: Việc giải giáp quân Nhật ở Đông Dương sẽ giao cho Anh từ phía Nam vĩ tuyến 16 và Trung Hoa dân quốc vào phía Bắc vĩ tuyến 16

->Những quyết định của hoài nghị lanta cũng những thỏa thuận của 3 cường quốc sau đó trở thành khuôn khổ của trật tự thế giới mới, một cơ sở để xây dựng 2 cực lanta.

II. Sự thành lập Liên hợp quốc:

*** Thành lập:**

- Từ 25/4- 26/6/1945, đại biểu 50 nước họp tại Xan Phônixco (Mô), thông qua hiến chương và thành lập Liên hợp quốc.
- Ngày 24/10/1945, hiến chương chính thức có hiệu lực. Đây là văn kiện quan trọng nhất của Liên hợp quốc

*** Mục đích thành lập:**

- Duy trì hòa bình, an ninh thế giới.
- Phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các nước trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc bình đẳng và quyền tự quyết của các dân tộc.

*** Nguyên tắc hoạt động:**

- Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.
- Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.
- Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kỳ nước nào.
- Giải quyết tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- Chung sống hòa bình và thiện chí giữa các nước: Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp và Trung Quốc

*** Các cơ quan chính:**

- **Đại hội đồng:** gồm đại diện các nước thành viên, mỗi năm họp 1 lần.
- **Đại hội đồng bảo an:** giữ vai trò trọng yếu trong việc duy trì hòa bình, an ninh thế giới. Mọi quyết định của hội đồng bảo an phải được sự nhất trí của 5 nước thường trực là Liên Xô(Nga), Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc thì mới có giá trị.
- **Ban thư ký** là cơ quan hành chính- tổ chức của Liên hợp Quốc, đứng đầu là tổng thư ký, nhiệm kỳ 5 năm
- **Đại hội đồng kinh tế và xã hội, Đại hội đồng y tế, Tòa án quốc tế.**

- Các tổ chức chuyên môn: Chương trình lương thực (PAM), Tổ chức lương thực và nông nghiệp (FAO), Quỹ nhi đồng (UNICEF), Tổ chức văn hóa, khoa học và giáo dục (UNESCO), Tổ chức y tế thế giới (WHO)... Trú sở Liên hợp quốc đặt tại New York (Mỹ)

*** Vai trò:**

- Là diễn đàn quốc tế về hòa hợp và tranh đấu duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

- Gia nhập các cuộc tranh chấp xung đột khu vực.

- Thu hút sự quan tâm hữu nghị hợp tác quốc tế, giúp đỡ các dân tộc về kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, nhân đạo....

- Tháng 9/1977, Việt Nam là thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc.

- 2007 và 2019, Việt Nam được bầu làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an

BAI 2:

LIÊN XÃ VÀ CÁC NƯỚC NÔNG ANH (1945-1991)

LIÊN BANG NGA (1991-2000)

I. Liên Xô từ 1945 đến giải phóng những năm 70:

*** Công cuộc khôi phục kinh tế (1945- 1950)**

- Trong chiến tranh Liên Xô tổn thất nặng nề

- Với tinh thần tự lực tự cường, Liên Xô hoàn thành kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế (1946-1950) trong 4 năm 3 tháng

+ 1947, công nghiệp được phục hồi.

+ 1950, sản lượng công nghiệp tăng 73%, nông nghiệp đạt mức trước chiến tranh.

+ 1949, chế tạo thành công bom nguyên tử, phá thế độc quyền nguyên tử của Mỹ.

*** Liên Xô 1950 đến nửa đầu những năm 1970:** thực hiện nhiều kế hoạch dài hạn tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất- kỹ thuật của CNXH

- Nửa đầu những năm 70, Liên Xô là cường quốc công nghiệp đứng đầu hai thế giới sau Mỹ

- Một số ngành công nghiệp có sản lượng cao: dầu mỏ, than....

- Nhiều trong công nghiệp vũ trụ và hàng không.

- Nông nghiệp: sản lượng nông phẩm tăng trung bình hàng năm là 16%.

- 1957, phóng vệ tinh nhân tạo

- 1961 phóng tàu vũ trụ: *mô hình đầu tiên nguyên chính phục vụ loài người.*

- Xã hội có nhiều biến đổi, trình độ học vấn của người dân được nâng cao.

- Đối ngoại: thực hiện chính sách bảo vệ hòa bình, tích cực ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc và giúp đỡ các nước XHCN.

*** Ý nghĩa:**

- Cùng có, tăng cường sức mạnh của nhà nước Xô Viết, nâng cao uy tín và vị trí của Liên Xô trên trường quốc tế.

- Liên Xô trở thành nước XHCN lớn nhất, là chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới.

II. Liên Xô và các nước Đông Âu từ giải phóng những năm 70 đến năm 1991:

*** Nguyên nhân tan rã của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu:**

- Nỗ lực cải cách mang tính chu toàn, duy trì, cố chấp quan liêu bao cấp, thiếu công bằng dân chủ.

- Không biết kết thúc phát triển của khoa học kỹ thuật.

- Sai lầm trong cải tổ.

- Sợ hãi trước cuộc khủng hoảng trong và ngoài nước.

III. Liên bang Nga từ 1991-2000: Là quốc gia kế thừa Liên Xô

*** Kinh tế:**

- 1990-1995: tăng trưởng GDP số âm.

- Từ 1996, bắt đầu phục hồi. Năm 1997, tốc độ tăng trưởng đạt 0,5%, năm 2000 là 9%.

*** Chính trị:** 12/1993, hiến pháp ban hành qui định thể chế tổng thống Liên bang

- Đối nội: tranh chấp giữa các nước ngoài, xung đột sắc tộc, phong trào ly khai ở Trécxnia.
- Đối ngoại: ngầu về phòng Tây hy vọng nhận được sự ủng hộ về chính trị, viện trợ kinh tế, khôi phục và phát triển quan hệ với Châu Âu.

Từ năm 2000, Putin làm tổng thống, Nga có nhiều chuyển biến, kinh tế nước này phục hồi phát triển, chính trị xã hội dần ổn định và nền ngoại giao ngày càng nâng cao, trở lại vị thế một cường quốc Âu, Á.

BAÏI 3: CAÙC NŌÙC NŌNG BAÉC AÙ

I. Sự biến đổi của khu vực Đông Bắc Á sau chiến tranh thế giới thứ hai :

- Trước năm 1945, bộ chủ nghĩa thực dân nô dịch (trở Nhật Bản)
- Sau 1945 có nhiều biến chuyển:
 - + Cách mạng Trung Quốc thắng lợi, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời 10/1949.
 - + Cuối những năm 90, Hồng Kông, Ma Cao trở về chủ quyền của Trung Quốc.
 - + Triều Tiên bị chia làm 2 miền: 8/1948 Nhật Quốc ra đời. Tháng 9/1948 Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên thành lập, lấy vĩ tuyến 38 làm ranh giới. Từ tháng 6/1950 chiến tranh 2 miền bùng nổ. 7/1953, hai bên ký hiệp ước tại Bàn Môn Điếm, vĩ tuyến 38 vẫn là ranh giới giữa 2 nhà nước
 - Cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI, kinh tế Đông Bắc Á tăng trưởng nhanh, đời sống nhân dân nước này nâng cao...
 - Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan là 3 trong bốn “con rồng” kinh tế châu Á.
 - Những năm 80-90 của thế kỷ XX và những năm đầu của TK XXI, Trung Quốc có tốc độ tăng trưởng nhanh và cao nhất thế giới.

II. Trung Quốc:

1) Sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa :

- Sau chiến tranh chống Nhật kết thúc, Trung Quốc diễn ra nội chiến giữa Đảng quốc dân và Đảng Cộng sản.
- Tháng 7/1946 nội chiến bùng nổ.
- 7/1946-6/1947, quân giải phóng thực hiện phòng ngự tích cực
- Tháng 6/1947 quân giải phóng phản công, giải phóng các vùng do Quốc Dân Đảng kiểm soát.
- 1/10/1949, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập ở vùng núi cao Mao Trạch Đông.

*** Ý nghĩa:**

- Cách mạng dân tộc dân chủ Trung Quốc thắng lợi.
- Chấm dứt 100 năm nô dịch, thoát trở ngại của nước ngoài, xóa bỏ tàn dư phong kiến.
- Mở ra kỷ nguyên mới nước lập, tiến bộ, tiến lên CNXH.
- Ảnh hưởng sâu sắc đến phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

2). Trung Quốc 1959-1978 (giảm tải)

3) Công cuộc cải cách, mở cửa từ 1978:

- Tháng 12/1978, Đảng Cộng sản Trung Quốc đưa ra đường lối mới do Đặng Tiểu Bình khởi xướng. Nội dung:
 - + Lấy phát triển kinh tế làm trung tâm, tiến hành cải cách và mở cửa.
 - + Chuyển nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế thị trường XHCN.
 - + Hiện nay hòa và xây dựng CNXH ngày càng phát triển Trung Quốc.
 - + Biến Trung Quốc thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ và văn minh.

*** Kết quả:**

- Kinh tế Trung Quốc tiến bộ nhanh chóng. Đời sống nhân dân nước này cải thiện, thu nhập bình quân đầu người cao.
- Thúc đẩy công nghệ nhân tạo (1964). Năm 2003 phóng tàu vũ trụ đưa nhà du hành Dương Lợi Vĩ bay vào không gian.
- Đối ngoại: bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Liên Xô, Mông Cổ, Việt Nam

Baïi 4: CAÙC NŌÙC NŌNG NAM AÙ VAØ AÁN NŌA

I. Các nước Đông Nam Á:

1) Sõï thaønh laäp caùc quoác gia ñoäc laäp sau chieán tranh theá giôùi thòu hai:

a) Vaøi neùt chung veà quaù trình ñaáu tranh giaønh ñoäc laäp:

- Tröôùc CTTG II, laø thuoäc ñòa của chủ nghĩa thực dân Âu-Myõ(trởø Thaùi lan)
- Trong CTTG II, laø thuoäc ñòa của Nhaät.
- +Thaùng 8/1945 Nhaät ñaáu haøng, caùc nòduùc

tuyên bố ñoäc laäp: Inñoâneaxia (8/1945), Vieät Nam (9/1945), Laøo (10/1945).

- Sau CTTG II, thòic dân Âu- Myõ trôu laïi xaâm löôic, ĐNÁ tieáp tuïc ñaáu tranh vaø laàn löôit giaønh ñoäc laäp: 1946 Philippin, 1948 Mieán Ñieän, 1949 Inñoâneaxia, 1954 ba nước Đông Dương chống Pháp thắng lợi, 1957 Maõ Lai, 1959 Xingapo, 1975 Vieät Nam, Laøo, Campuchia chống Mỹ thắng lợi, 1984 Brunay, 2002 Ñoàng Timo.

2. Bảng kê các gia đoạn chính của cách mạng Lào- Campuchia

Quốc gia	Chống kẻ thù	Thời gian	Sự kiện
Lào	Pháp 1945-1954	8/1945	Nhật đầu hàng đồng minh, Lào nổi dậy giành chính quyền.
		10/1945	tuyên bố ñoäc laäp
		3/1946	Phaùp trôu laïi xaâm löôic
		7/1954	Phaùp kí hieäp ñònh Giônêvô công nhận ñoäc laäp chuù quyềàn vaø toàñ veïn laõnh thoã Laøo
	Mĩ 1954-1975	3/1955	Ñaùng nhaân dân Laøo thaønh laäp
		21/2/1973	Myõ kí hieäp ñònh Vieäng Chaên thòic hieän hoøa hõp dân tộc ôu Laøo
		2/12/1975	Coäng hoøa Dân chủ Nhân dân Laøo thaønh laäp
Campuchia	Pháp 1945-1954	10/1945	Pháp tái xâm lược CPC
		1951	Đảng nhân dân Cách mạng CPC thành lập
		11/1953	Phaùp kí hieäp öduùc traù ñoäc laäp cho Campuchia
		1954	Phaùp kí hieäp ñònh Giônêvô, công nhận ñoäc laäp chuù quyềàn thoáng nhaät toàñ veïn laõnh thoã Campuchia.
	Trung lập	1954-1970	Xihanuùc thòic hieän ñöôøng loái hoøa bình trung laäp.
	Mĩ 1970-1975	18/3/1970	Mỹ xâm lược CPC, Xihanuùc bò laät ñoã
		17/4/1975	Phnoâm Peanh ñược giải phóng, kết thúc khauøg chieán choáng Myõ
	PônPót- Iêng Xari 1975-1979	7/1/1979	Phoâm Peanh ñöôic giaùì phòùng, nòduùc Coäng hoøa nhaân dân CPC ra ñöøi.
	Nội chiến 1979-1991	10/1991	Hieäp ñònh hoøa bình veà Campuchia ñöôic kí kết
		1993	Toàñg tuyeån cõu, Campuchia trôu thaønh võøng quoác ñoäc laäp, böduùc vaøo thòu kì phát triển kinh tế trong điều kiện nhiều khó khăn vaø phaùt trieän ñaät nòduùc.

2) Quaù trình xaây döïng vaø phaùt trieän của caùc nòduùc Ñoàng Nam AÙ:

a) Nhoùm 5 nòduùc saùng laäp ASEAN (Inñoâneaxia, Malaixia, Philippin, Xingapo, Thaùi Lan)Giảm tải

b). Nhóm các nước Đông Dương (giảm tải)

3) Sõï ra ñöøi vaø phaùt trieän của toã chòu ASEAN:

Hoàn cảnh ra đời:

- Sau khi giành độc lập, bước vào thời kì phát triển kinh tế trong điều kiện nhiều khó khăn

- Hài hoà kinh tế khu vực và quốc tế
- Những toả chức hội đồng quản trị khu vực trên thế giới xuất hiện ngày càng nhiều, thành công của khối EC

- Ngày 8/8/1967, ASEAN được thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan) gồm 5 nước: Ấn Độ, Mã Lai, Xingapo, Thái Lan và Philippin.

--> Sau thêm Brunei 1984, Việt Nam 1995, Lào và Mianma 1997, Campuchia 1999.

Mục tiêu: phát triển kinh tế, văn hoá thông qua những nỗ lực hội đồng giữa các nước thành viên, trên tinh thần duy trì hoà bình và ổn định khu vực.

Quá trình phát triển:

- Từ 1967-1975: tổ chức non yếu, hợp tác lỏng lẻo.
- 2/1976, Hội đồng Bali, xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước, đánh dấu sự khởi sắc của ASEAN.

+ Nội dung hiệp ước Bali:

- Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.
 - Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.
 - Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực đối với nhau.
 - Giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hoà bình.
 - Hội đồng phát triển cùng hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội.
- + Lúc này ASEAN thời hiện chính sách đối ngoại với 3 nước láng giềng. Tờ khai 80, khi vấn đề Campuchia được giải quyết, quan hệ Đông Dương – ASEAN được cải thiện.

Vai trò của tổ chức ASEAN:

- Là tổ chức hội đồng về kinh tế, văn hoá của khu vực ASEAN.
- Góp phần tạo dựng một khu vực Đông Nam Á hoà bình, ổn định và phát triển.
- Hiến chương tháng 11/2007, xây dựng cộng đồng ASEAN vững mạnh

II. Án Độ:

1. Cuộc đấu tranh giành độc lập:

- Phát triển mạnh sau CTTG II, dưới sự lãnh đạo của Đảng Quốc Đại
- 15/8/1947, thời dân Anh nhượng bộ, thực hiện phương án Maabotton: chia Ấn Độ thành 2 nước tự trị: Ấn Độ và Pakistan.
- Đảng Quốc Đại tiếp tục lãnh đạo nhân dân đấu tranh.
- 26/1/1950, Cộng hòa Ấn Độ ra đời → Nhân dân đấu tranh đòi quyền tự do, dân chủ, hoà bình, thống nhất và độc lập cho Ấn Độ, ảnh hưởng đến phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

2. Công cuộc xây dựng đất nước:

- Nông nghiệp: “cách mạng xanh”, tăng thu nhập và lương thực, xuất khẩu gạo.
 - Công nghiệp: sản xuất: máy bay, tàu thủy, xe hơi ... sử dụng năng lượng hạt nhân vào sản xuất điện. Những năm 80 (XX), công nghiệp nặng phát triển 10 lần.
 - Khoa học kỹ thuật: cố gắng vươn lên thành cường quốc công nghệ phần mềm, công nghệ hạt nhân, công nghệ vũ trụ
- 1974, chế tạo bom nguyên tử. Năm 1975, phóng vệ tinh nhân tạo.
- Chính sách đối ngoại: hoà bình, trung lập, ủng hộ các cuộc đấu tranh giành độc lập của dân tộc và ủng hộ phong trào không liên kết
 - 1972, Ấn Độ thiết lập quan hệ ngoại giao với VN

Bài 5: CÁC NƯỚC CHÂU PHI VÀ MỸ LA TINH

I. Các nước Châu Phi:

1. Vai trò của cuộc đấu tranh giành độc lập:

- Phát triển mạnh sau chiến tranh thế giới thứ hai: mở đầu ở Bắc Phi: cuộc binh biến của binh lính và sĩ quan Ai Cập (1952) lật đổ vương triều Faruq, lập nước Cộng hòa Ai Cập (1953), Libi (1952), Algérie, Tuni-đi....

- 1960 laø “naêm Chaâu Phi” vôùi 17 quoaéc gia ñöôïc trao trao ñoäc laäp.
- 1975, Moädaêm bích vaø Aênggoala laät ñoä aùch thoáng trò cuûa thoïc daân Boà Ñaøo Nha, chuû nghóa thoïc daân cuõ ở Chaâu Phi cùng hệ thống thuộc địa của nó cơ bản bị tan rã.
- CH Dimbabuea(1980), CH Namibia (1990) giaønh ñoäc laäp.
- Ở Nam Phi: hiến pháp 11/1993 xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc. Năm 1994, Nênxôn Manñeêla thaønh toång thoáng da ñen ñaàu tieân cuûa Coäng hoaø Nam Phi. Ñaùnh daáu söï suïp ñoä hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân cũ.

II. Caùc nöôùc Myõ La tinh:

1. Vaøi neüt veà cuoäc ñaáu tranh giaønh vaø baùo veä ñoäc laäp daân toäc:

- Ñaàu theá kyû XIX, giaønh ñoäc laäp từ tay Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.
- Đầu XX, trò thaønh thuoaéc ñoä kieäu môùi của Mỹ.
- Sau CTTG II, Mỹ biến Mỹ Latinh trở thành sân sau của mình, thiết lập chế độ độc tài thân Mỹ.
- Cuoäc ñaáu tranh choáng chế ñoä thaân Mỹ phaùt trieån, tieâu bieäu laø thaéng löïi của caùch maïng Cuba do Phieñen Castro lãnh đạo -->Ngày 1/1/1959, chế độ ñoäc taøi Baxtita suïp ñoä, nöôùc Coäng hoøa Cuba ra ñoäi.
- Tháng 8/1961, Mỹ thành lập tổ chức liên minh vì tiến bộ lôi kéo các nước Mỹ la tinh. Thập niên 60-70, phong trào ñaáu tranh choáng Mỹ vaø chế ñoä ñoäc taøi thaân Mỹ phaùt trieån vaø giaønh thaéng löïi: các quốc đảo ở Caribê, Panama...
- Cùng với bãi công của công nhân, nổi dậy của nông dân, đấu tranh nghị trường, khởi nghĩa vũ trang bùng nổ mạnh mẽ biến Mỹ la tinh thành lục địa bùng cháy.
- Keát quaü: chính quyên ñoäc taøi nhieäu nöôùc bò laät ñoä, caùc chính phuû daân toäc daân chuû ñöôïc thieát laäp ở Veânexueêla, Côlômbia, Peâu, Chile, Nicaragua..

2. Tình hình phát triển kinh tế-xã hội (giảm tải)

BAÏI 6 : NÖÖÙC MỸ

I. Nước Mỹ từ 1945 → 1973

1. Kinh tế: phaùt trieån maïnh.

- 1945-1949: saün löôïng coång nghieäp chieám hôn ½ saün löôïng coång nghieäp theá giôùi (56%).
- Saün löôïng noâng nghieäp baèng hai laàn saün löôïng của Anh, Phaùp, Taây Ñöùc, Y,Ù Nhaät coäng laïi.
- Naém hôn 50% taøu beø ñi laïi treân bieån.
- 3/4 troë löôïng vaøng theá giôùi.
- Chiếm 40% tổng sản phẩm kinh tế thế giới.
- Khoaùng 20 naêm sau chieán tranh, Mỹ là trung tâm kinh tế - taøi chính lòn nhaát theá giôùi.

*** Nguyên nhân phaùt trieån của kinh tế Mỹ:**

- Laõnh thoä roäng lòn, taøi nguyên thieån nhieån phong phuû, nhaân löïc doài daøo trình ñoä kĩ thuaät cao, naêng ñoäng saùngtaïo.
- Löïi duïng chieán tranh ñeä laøm giaøu, thu löïi nhuaän töø baùn vuõ khí.
- Áp duïng thaønh töïu khoa học – kĩ thuật ñeä ñeä.
- Caùc toä hoi coång nghieäp quaân söï, caùc taäp ñoàn tö baùn coù söùc saün xuaát, caïnh tranh lòn vaø coù ñeä quaü.
- Caùc chính saùch vaø bieån phaùp ñeä tieát của nhaø nöôùc ñoäng vai trò quan trọng thúc ñeä kinh tế Mỹ phát triển.

*** Hạn chế:**

- Không ổn định, thường xuyên suy thoái.
- Tốc độ tăng trưởng giảm.
- Sự chênh lệch giàu nghèo quá lớn.

2. Khoa hoïc- kyõ thuaät : laø nöôùc khôù ñaàu CMKH-KT ñeä ñeä vaø ñeä nhieäu thaønh töïu lòn:

- Chế ñoä coång cuï saün xuaát môùi: maùy tính ñeä töü, maùy töï ñoäng.

- Vaăt lieäu môi: Poălime.
- Naêng lööïng môi: naêng lööïng nguyêân tồ.
- Chình phuïc vũ trũ, caùch maïng xanh trong nôâng nghiêp.

3. Chính sách ñoái ngoaï của Mỹ:

* **1945 -1973:** trieãn khai chieán löôïc toaøn caàu, 3 muïc tieâu :

- Ngaên chaën, tieán tồï xoaù boû CNXH treân theá giôùi.
- Ñaøn aùp phong traøo giaùï phòùng daân toác, phong traøo công nhaân vaø công saùn quoaïc tể, phong traøo choáng chieán tranh vì hoòa bình, daân chuû theá giôùi.
- Khoáng cheá, chi phoaï caùc nôôùc tồ baùn ñoàng minh .

* **Biên pháp:** Phaùt ñoàng chieán tranh laïnh, tieán haønh nhieàu cuoác baïo loạn, ñaùo chính ôu nhieàu nôï treân theá giôùi tieu bieäu là chieán tranh Việ Nam.

- 1979, thieát laäp quan heä ngoaï giao vôùi Trung Quôc
- 1972, thöïc hieän saùch löôïc hoòa hoãn vôùi Lieân Xô.

* **1973 -1991:**

- Tieáp tuïc chieán löôïc toaøn caàu. Hoïc thuyeát Rigaân taêng cööøng chaïy ñua vũ trang.
- Tháng 12/1989, Lieân Xô vaø Mỹ tuyeân boá chaám döùt “chieán tranh laïnh”, môu ra thôïi kì mới.

* **1991 - 2000:** B.Clin- tôn thöïc hieän chieán löôïc “Cam keát vaø môu roäng”:

- Baùo ñaùm an ninh cuûa Mỹ vôùi löïc lööïng quaân söï maïnh saïn sàng chieán ñaùu.
- Taêng cööøng, khoai phuïc tính naêng ñoàng vaø söùc maïnh cuûa neàn kinh teá Mỹ.
- Söù duïng khaù hieäu “thuùc ñaïy daân chuû” can thieäp vaøo noaï boá caùc nôôùc.
- > Chieán tranh lạnh kết thúc 1989, traät tồï 2 cöïc lanta tan raõ 1991, Mỹ muoán thieát laäp traät tồï theá giôùi “ñôn cöïc”, sieâu cööøng duy nhaät, laõnh ñaïo theá giôùi, nhöng theá giôùi khoàng chaáp nhaän.
- > Sau vũi khuông boá ngaøy 11/9/2001, Mỹ thay ñoai chính saùch ñoái noaï vaø ñoái ngoaï.
- 11/7/1995, Mỹ bình thööøng hoùa quan heä ngoaï giao vôùi Việ Nam.

* **Nhận xét chính sách đối ngoại của Mỹ từ 1945-2000:** Chieán lược toàn cầu từ 1945-2000 ñược ñieàu chỉnh vũi tên gọi và học thuyet khác nhau nhưng ñều nhằm thực hiện mưu ñồ bá chủ thế giới.

II. Nôôùc Mỹ tồ 1973 →1991:

- Naêm 1973→1982: kinh tể khuông hoâng vaø suy thoài keòu daïi.
- Naêm 1983 kinh teá Mỹ phuïc hoài vaø phaùt trieãn, vũi ñứng ñầu thế giới về kinh tể, tài chính, nhöng tæ troïng kinh teá Mỹ trong neàn kinh teá theá giôùi giaùm suùt.

III. Nôôùc Mỹ tồ 1991 → 2000:

- Suoát thaäp nieân 90, kinh tể Mỹ có nhöõng ñöit suy thoái ngaén nhöng kinh tể Mỹ vũi ñoàng ñaùu TG. Nöc Mỹ tạo ra 25% giá trị tổng sản phẩm thế giới, chi phöi hầu hết các tổ chức kinh tể, tài chính quôc tể như: WTO, WB, IMF.
- KH-KT tieáp tuïc phaùt trieãn, chieám 1/3 phaùt minh cuûa theá giôùi.

BAÏI 7 :

TAÂY AÂU

I. Kinh tể Tây Âu tồ 1945 - 2000:

* **1945- 1950:**

- Bò chieán tranh taøn phaù naêng nề
- Nhận vieãn tröi cuûa Mỹ qua kế hoạch Mácsan
- Năm 1950 kinh teá phuïc hồi.

* **1950- 1973:** phaùt trieãn nhanh, Đức thành cöøng quôc công nghiêp thứ ba thế giới, Anh thứ tư, Pháp thứ năm

Đầu 70, Tây Âu tröi thaønh 1 trong 3 trung tâm kinh teá-tài chính thế giới, trình ñoã KHKT cao.

- Nguyêân nhaân phaùt trieãn:

- + Aùp ñuïng nhöõng thaønh tồï cuûa CMKH-KT
- + Vai troø quaùn lý, ñieàu tieát, thuùc ñaïy kinh teá cuûa Nhaø nôôùc.

+ Taàn dưỡng toát càuc cô hoài tồ beân ngoaøi : việu trợ của Mỹ. Nguồn nguyên liệu rẽ của các nước thế giới thứ ba, hợp tác có hiệu quả trong khuôn khổ EC

+ Sõi nổ lữic cuôa nhaân daân.

*** 1973 - 1991:**

- Tác ãng của khùng hoảng năng lượng 1973, kinh tế khuêg hoảng vàø suy thoaui keuo ãoại ñeân thaáp nieân 90.

- Vaáp phaui sõi cãnh tranh cuôa Mỹ, Nhaät vàø càuc nõoüc công nghiệp mới.

*** 1991- 2000:** kinh teá phuic hoài vàø phaùt trieãn, Taây Âu vàãn laø moắt trong ba trung tâm kinh tế tạøi chính thế giới.

II. Chính sách ãoại của Tây Âu từ 1945 - 2000:

*** 1945-1950:** Liêu minh chặt chẽ với Mỹ, tham gia NATO, tìm cách trở lại các thuộc ãi cũ.

*** 1950-1973:**

- Liêu minh chặt chẽ vớui Mỹ, ãa ãĩng hoài quan hệ ñoái ngoãi. Nhiều nước ããn thoát khỏi sự lệ thuộc vào Mỹ như: Pháp, Thụy ãiễn, Phần Lan.

- Nhiều thuộc ãi của Anh, Pháp, Hà Lan tuyên bố ão lập ãĩng ãĩng thời kì “phi thực ãĩn hóa” trên phạm vi thế giới

*** 1973-1991:**

- 12/1972, kí Hieäp ñoanh về quan hệ giữa Ñoâng Ñõuc và Taây Ñõuc. Năm 1989, bức tường Béc-lin bị phá bỏ. Ngày 3/10/1990, nước ãức thống nhất.

- Tham gia ãoanh ãõuc Hen-xin-ki (1975) về an ninh và hợp tác châu Âu

***1991-2000:** ñieâu chãnh chính saùch ñoái ngoãi:

- Anh duy trì liêu minh chặt chẽ với Mỹ.

- Phaùp, Ñõuc ñoái troĩng với Mỹ.

- Môu rõĩng quan hệ vớui càuc nõoüc ñĩng phaùt trieãn ôu Chãu Âu, Phi, MLT, Ñoâng Âu, Liêu Xôã cũ.

III. Liêu minh chãu Âu (EU):

- **1951:** Phaùp, Taây Ñõuc, YÙ, Bæ, Hà lan, Luùcxãmbua laäp “Coãng ñoanh than–theùp Chãu Âu”

- **1957** thaønh laäp “Coãng ñoanh ñĩng löõĩng nguyên tồ Chãu Âu” và “Coãng ñoanh kinh tế Chãu Âu”.

- **1967**, hõp nhaät càuc toã chõuc thaønh “Coãng ñoanh Chãu Âu” (EC).

- **12/1991**, Hieäp ãõuc Maxtrich ñõõĩc kí có hiệu lực từ tháng 1/1993, ñoãi teân thaønh Liêu minh chãu Âu (EU) với 15 thành viên.

*** Mục tiêu :** hõp taùc liêu minh giõõa càuc nõoüc thaønh vieân trong lóĩng vớĩc kinh teá, tieân teã, chính trò, ñoái ngoại vàø an ninh chung.

- Cơ cấu tổ chức: gồm 5 cơ quan chính: Hội ãoanh Chãu Âu, Hội ãoanh Bộ trưởng, Ủy ban Chãu Âu, Quốc hội Chãu Âu, Tòa án Chãu Âu và một số Ủy Ban chuyên môn khác.

- 1979, bầu cử ñĩng việu Chãu Âu.

- Cuoái thaáp nieân 90, EU trõu thaønh toã chõuc liêu kết chính trò-kinh teá lõuõn nhaät theá giõui, chieám ¼ GDP theá giõui, có trình ão khoa học kĩ thuật tiên tiến. Năm 1990, thiết lập quan hệ với Việt Nam.

- 3/1995, EU hũy bỏ việu kiểm soát ãĩ lại của công ãĩn các nước này qua biên giới của nhau.

- 2002, càuc nõoüc EU sõu ãĩng ñoanh tieân chung Chãu Âu.

BAØI 8 :

NHAÛT BAÛN

I. Nhaät baũn 1945 – 1952:

- Bõ chieám tranh taøu phaù ñĩng nề.

- Bõ quaân ñoãi Mỹ chieám ñoũng .

*** Kinh teá:** SCAP thõĩc hieãn 3 cuoãc cãui càuch lõuõn:

- Thủ tiêu chế ão tập trung kinh tế, giaũu taũn càuc “Dai-batxõ”

- Cãui càuch ruoãĩg ñĩat .

- Dân chủ hoà lao nông.

→ 1950 -1951, Nhật Bản khôi phục kinh tế ãiất mớuc trớuúc chieán tranh.

II. Nhaät baùn töp 1952–1973:

1. Kinh tế:

- 1952- 1960, kinh tế phaùt trieán nhanh.
- 1960→1973: phaùt trieán thaàn kyø, toác ñoã taêng trớuúng bình quãn 10,8%.
- 1968, ñòùng thòu 2 trong theá giòuì tư bản.
- Tõp ñàuu nhõõng naêm 70, Nhaät baùn trớu thaønh 1 trong 3 trung taâm kinh tế taøi chính theá giòuì.

*Coi trớing giaòu dưc, KHKT, mua baèng phaùt minh, taäp trung vaøo saùn xuaát òùng dưng daùn dưng ñaìt nhieàu thaønh töüu lòu: tivi, tuù laĩnh, ô tô, tàu biển ...

2. Nguyên nhân của sự phát triển thần kỳ của Nhật Bản:

- Con gôõõ ñòõic coi laø voán quyù nhaát, laø nhaân toá quyếát ñònh haøng ñàuu.
- Vai troø laõnh ñaìo, quãn lý coù hieäu quaù của Nhaø ñòuùc.
- Caùc coâng ty Nhaät naêng ñoãng, coù taàm nhìn xa, quãn lý toát neân coù tieàm löic vaø sòuc caĩnh tranh cao.

- Ấp dưng caùc thaønh töüu KH-KT.

- Chi phí cho quocá phoøng thaáp, có ñieàu kiện tập trung vốn ñầu tư phát triển kinh tế.

- Taàn dưng caùc yeáu tố beân ngoaøi ñeã phaùt trieán (nguoàn vieãn trớ Myõ, chieán tranh Vieät Nam, Triều tieân..)

*** Haĩn cheá :**

- Taøi nguyên ngheøo naøn, phaùt nhaäp nguyên, nhieân lieäu töp beân ngoaøi.
- Cô caáu vuøng kinh tế maát caân ñoái.
- Gaëp sớ caĩnh tranh quyếát lieät của Myõ, Taây Âu, caùc ñòuùc coâng nghieäp mớu, Trung Quocá.

III. Nhaät baùn töp 1973–1991:

Kinh tế: phaùt trieán xen kẽ với suy thoaì. Tõp ñòuã sau nhõõng naêm 80, trớu thaønh sieäu cõõøng taøi chính soá mớat theá giòuì .

IV. Nhaät baùn töp 1991–2000:

- Kinh tế suy thoaì, nhõõng Nhaät vaãn laø 1 trong 3 trung taâm kinh tế taøi chính lòu của theá giòuì.
- KHKT vaãn tieáp trớu phaùt trieán cao.
- Giõõ ñòõic bản sắc văn hóa dân tộc, kết hợp hài hòa văn hóa truyeàn thoáng vaø hieñ ñại.

V. Chính sách đối ngoại của Nhật từ 1945-2000:

*** 1945-1952:**

- Lieân minh chaët cheõ vớu Myõ: Kí Hiệp ước an ninh Mỹ Nhật (1951).
- Kí Hiệp ước hòa bình Xanphranxícô chãm ñứt chế ñộ chiếm ñóng của ñòng minh (1951).
- Chãp nhận ñứng dưi chiếc ô bảo hộ hạt nhân của Mỹ, cho Myõ ñòùng quãn vaø xaây ñòing caên coù quãn sớ treân laõnh thoã Nhaät.

*** 1952-1973:**

- Duy trì lieân minh chaët cheõ vớu Myõ. Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật kéo dài vớnh viẽ.
- 1956, bình thường hóa quan hệ với Liẽ Xô, gia nhập Liẽ hợp quocá.

*** 1973-1991:**

- ðưa ra chính sách ñối ngoại mớu qua học thuyết Phucurđa (1977), Kaiphu (1991), tăng cường quan hệ với ðòng Nam Á và ASEAN.
- 9/1973, thiết lập quan hệ ngoại giao với Việ Nam .

*** 1991-2000:**

- Tiếp tục lieân minh với Mỹ, khắg ñịnh hiệp ước an ninh Mỹ- Nhật kéo dài vớnh viẽ.
- Học thuyết Miyadaoa (1993), Hasimôtô (1997), coi trọng quan hệ với Taây Âu, mở rộng quan hệ với ðNÁ.
- Từ ñầu nhữg năm 90, Nhật Bản nỗ lực vươn ñeñ thành cường quocá chính trị tương xứng với vị thế sieäu cường kinh tế.

BAØI 9:

QUAN HEÄ QUOÁC TEÁ TRONG VÀ SAU THỜI KÌ CHIẾN TRANH LẠNH

I. Maâu thuấn Ñoâng- Taây vaø söi khôùï ñààu cuûa “Chieán tranh laïnh”:

Sau chiến tranh, quan hệ Xô-Mĩ chuyển từ liên minh chống phát xít sang thế đối đầu và đi tới tình trạng chiến tranh lạnh

* **Nguyên nhân** Mỹ và Liên Xô nói laäp về mặt tiêu và chiến lược:

- Liên Xô chủ trương duy trì hòa bình, an ninh thế giới, bảo vệ thanh quaû của CNXH, ñây mạnh phong trào cách mạng thế giới.

- Mỹ ra sức choáng pháû Liên Xô, ñây luận phong trào cách mạng, thúc hieän mâu ñoà baû chủ thế giới.

- Mỹ lo ngại trước ảnh hưởng của Liên Xô, thắng lợi của Cách mạng ở Đông Âu và Trung Quốc

- Mĩ trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất, nắm độc quyền vũ khí nguyên tử, tự cho mình quyền lãnh đạo thế giới.

*** Những sự kiện khởi đầu chiến tranh lạnh :**

- Phía Mỹ :

+ *Thoâng ñieäp của Truman (3/1947)* khẳng ñònh: söi toàn tài của Liên Xô là nguy cơ lòn ñoái với Mỹ và đề nghị viện trợ cho Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ nhằm biến 2 nước đó thành căn cứ quân sự chống Liên Xô.

+ *Keá hoaïch Marshall: 6/1947:* Mỹ giúp các nước Tây Âu phục hồi kinh tế, tiếp hợp các nước Tây Âu vào liên minh quân sự choáng Liên Xô và Ñoâng Âu.

+ *Thanh laäp toä chöùc NATO 1949*, nhằm choáng Liên Xô và các nước Ñoâng Âu.

- Phía Liên Xô :

+ 1949, laäp *Höi ñoàng töông trôi kinh tế (SEV).*

+ 5/1955, thanh laäp Toä chöùc *Hieäp öðùc Vâuùcsava*, liên minh phòng thủ chính trị, quân sự của các nước XHCN châu Âu

→ Söi ra ñöøi của NATO và VACSAVA ñàùnh ñáu söi xaùc laäp cuïc ñieän 2 cöïc, 2 phe. Chiến tranh lạnh bao trùm thế giới.

III. Xu thế hòa hoãn Ñoâng- Taây và “ Chiến tranh lạnh”chaám döùt :

Xu thế hòa hoãn Ñoâng- Taây xuất hieän vào ñààu nhöõng naêm 70, với những cuộc gặp gỡ, thương lượng Xô-Mĩ

- 11/1972, Hieäp ñònh về nhöõng cô sôû của quan hệ giöë Ñoâng Ñöùc và Tây Ñöùc → Tình hình Châu Âu bớt căng thẳng

- Năm 1972, Xô-Mỹ ký Hieäp öðùc haïn cheá heä thoáng phöng choáng teän löûa, haïn cheá vũ khí tieán công chiến lược.

- 1975, 33 nước châu Âu cùng Mĩ và Canada kí Ñònh öðùc Helsinki khẳng ñònh nguyên tắc trong quan hệ giöë các quốc gia và sự hợp tác giữa các nước về kinh tế, KHKH và bảo vệ môi trường , tạo cơ chế giải quyết vấn ñề hòa bình, an ninh ôû Châu Âu.

* 12/1989 Mỹ, Liên Xô tuyên bố chaám döùt chiến tranh lạnh tại ñààu Malta, mô ra nhöõng ñieäu kieän ñeä giải quyết tranh chấp xung ñoät nhiều nơi trên thế giới. Do Xô-Mỹ quá toán keùm trong chái ñua vũ trang làm suy giảm vị thế của 2 nước về nhiều mặt. Söi cänh tranh ngáy cöng gay gaét của Nhaät Baûn và Tây Âu. Kinh tế Liên Xô ngày càng lâm vào khủng hoảng, hai nước cần thoát khỏi thế đối đầu để củng cố lại vị thế của mình.

IV. Các xu thế phát triển của thế giới hiện nay (sau “ Chiến tranh lạnh”)

- 1989, chiến tranh lạnh chấm dứt

- 1991, Liên Xô và Đông Âu XHCN tan rã, trật tự thế giới 2 cöïc sụp ñöä, trật tự thế giới mới hình thanh theo xu hööùng ña cöïc với söi võn lên của Mỹ, liên minh Châu Âu, Nhaät Baûn, Nga và Trung Quốc.

- Liên Xô tan rã, Mỹ ra sức thiết lập trật tự thế giới mới cöïc nhằm làm bá chủ thế giới không ñeä thúc hieän

- Sợi ra nôi của cao toả chồc lieân kết kinh teá, thồng maĩ, tại chính quac teá vàø khu vớic nhõ: IMF, WB, WTO.....có vai trò quan trọng trong việc giải quyết những vấn đề kinh tế chung của thế giới và khu vực.

-> Toàn cầu hóa là kết quả của quá trình tăng tiến mạnh mẽ của lực lượng sản xuất, toàn cầu hóa là xu thế khách quan, là một thực tế không thể đảo ngược.

3. Tàuc ñoäng của xu theá toaøn caàu hoùa:

*** Tích cõic :**

- Thuuc ñaãy raát maĩnh, raát nhanh sõi phaùt trieãn vàø xõ hoãi hoùa của löic löiõng saũn xuaát, ñõa laĩ sõi taẽng troõõng cao về kinh tế.

- Gòup phaàn chuyeãn bieãn cô caáu kinh teá, ñõõ hoũ tieãn haõnh caũ caũch saũ roãng ñẽa naõng cao tính caĩnh tranh vàø hieäu quaũ của neãn kinh teá .

*** Tieâu cõic :**

- Laøm traãm troĩng theãm sõi baát coång xõ hoãi, phaõn hóa giàu nghèo.

- Laøm ñõõõ soãng con ngõõõ caõng keøm an toaøn, taõ ra nguy cô ñaũnh maát baũn saéc daãn toãc, ñõãc laõp tõi chuũ.

→ Toaøn caàu hoùa laø cô hoãi lớn cho cauc nõõuc phaùt trieãn mạnh mẽ, ñõaõng thõõi cuõng taõ ra nhõõng thaũch thõuc to lỏũn đối với các nước đang phát triển.

Bài 11 :

TỔNG KẾT LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI TỪ NĂM 1945-2000

I. Những nội dung chủ yếu của lịch sử thế giới từ sau 1945

- Trật tự hai cực Ianta hình thành do Mĩ, Liên Xô đứng đầu mỗi cực, chi phối quan hệ quốc tế từ năm 1945 đến 1991.

- Chế độ XHCN vượt ra khỏi phạm vi một nước, trở thành một hệ thống thế giới kéo dài từ châu Âu sang châu Á và khu vực Mĩ Latinh.

- Cao trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ ở châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ Latinh, làm sụp đổ hệ thống thuộc địa và chế độ phân biệt chủng tộc, đưa đến sự ra đời của hơn 100 quốc gia độc lập. Bản đồ chính trị thế giới thay đổi sâu sắc.

- Hệ thống TBCN có nhiều biến chuyển lớn : Mĩ trở thành cường quốc kinh tế tài chính số một của thế giới, Nhật Bản và Tây Âu sau một thời gian khắc phục hậu quả chiến tranh thế giới cũng nhanh chóng vươn lên thành các trung tâm kinh tế- tài chính lớn của thế giới.

- Quan hệ quốc tế được mở rộng và đa dạng hơn trước, song nổi bật nhất vẫn là sự đối đầu gay gắt giữa hai siêu cường Liên Xô và Mĩ, dẫn tới chiến tranh lạnh kéo dài hơn 4 thập kỉ. Năm 1989 chiến tranh lạnh chấm dứt, thế giới chuyển sang xu thế đối thoại hòa dịu, đối thoại và hợp tác phát triển.

- Cách mạng khoa học kĩ thuật diễn ra từ những năm 40 của thế kỉ XX đạt được nhiều thành tựu kì diệu, đồng thời đặt ra nhiều vấn đề lớn buộc các nước phải ứng phó, giải quyết.

II. Các xu thế phát triển của thế giới hiện nay

PHẦN II:

LÒCH SÕU VIEÄT NAM (1919 - 2000)

Chương I :

VIEÄT NAM TÕØ NÃM 1919 – 1930

Baõi 12: PHONG TRÃO DÃN TOÃC DÃN CHUũ ŐU VIEÄT NAM (1919 - 1925).

I. Nhõõng bieãn chuyeãn môi về kinh teá, chính trò, vàn hoùa, xõ hoãi ôũ Vieät Nam sau chieãn tranh theá giõũi thõũ 1

1. Chính saũch khai thaũc thuõc ñõa laãn thõũ 2 của thõic daãn Phaũp :1919-1929

*** Muc đích khai thác:**

- Để bù đắp thiệt hại do chiến tranh và nâng cao vị thế của Pháp.

- Nhu cầu nguyên, nhiên liệu trên thế giới và ở Pháp ngày càng cao.

*** Nội dung khai thác**

- **11/1924**, đến Quaung Châu (TQ) trực tiếp tuyên truyền lý luận cách mạng, xây dựng tổ chức cách mạng giải phóng cho dân tộc Việt Nam.

- **6/1925**, thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, ra báo Thanh niên.

*** Công lao của Nguyễn Ái Quốc**

- Tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam. Ngõ ngò tìm thấy ngõ ngò Cộng sản VN, chiến lược Cộng sản quốc tế đúng đắn.

- Chuẩn bị về tổ chức, chính trị, tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản VN.

Baøi 13: PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ ÔÙ VIỆT NAM (1925 - 1930)

I. Sự ra đời và hoạt động của 3 tổ chức cách mạng

1. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên:

- 11/1924, NAQ đến Quảng Châu (TQ) lựa chọn một số thanh niên tích cực trong tổ chức Tâm tâm xã lập ra Cộng sản đoàn (2/1925.)

- 6/1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh đánh đế quốc và tay sai để tự cứu lấy mình.

- Cơ quan lãnh đạo cao nhất là tổng bộ.

*** Hoạt động:**

+ Xuất bản Báo Thanh niên

+ Tác phẩm *Những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc*: trang bị lý luận cách mạng cho quần chúng, tuyên truyền đến công nhân và các tầng lớp nhân dân.

+ Tháng 7/1925, cùng với những nhà yêu nước Triều Tiên, Ấn Độ... lập ra Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức Á Đông, tôn chỉ của Hội: liên lạc với các dân tộc bị áp bức để cùng làm cách mạng đánh đổ đế quốc.

+ Năm 1927, Hội Việt Nam cách mạng thanh niên có cơ sở khắp cả nước. Năm 1929, có cơ sở trong Việt kiều ở Thái Lan.

+ Cuối 1928, thực hiện chủ trương “vô sản hóa”, nhiều quần chúng của Hội đi vào nhà máy, nông trường tuyên truyền vận động nâng cao ý thức chính trị cho công nhân.

+ Phong trào công nhân phát triển trở thành nòng cốt của phong trào dân tộc trong cả nước

*** Vai trò của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên đối với việc thành lập Đảng CSVN:**

- Truyền bá CN Mác - Lênin về nước. Giác ngộ, nâng cao ý thức chính trị cho giai cấp công nhân, thúc đẩy phong trào công nhân phát triển.

- Chuẩn bị về tổ chức và đào tạo đội ngũ cán bộ cho sự ra đời của Đảng.

- Tạo điều kiện cho sự hình thành các tổ chức Cộng sản đầu tiên của Đảng.

- Là tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Tân Việt Cách mạng Đảng (Tự học)

3. Việt Nam Quốc dân đảng:

***Thành lập:** ngày 25/12/1927 Nguyễn Thái Học, Phó Chủ tịch.....

- Có chủ trương nhân nhượng Nam triều thời xa xưa

- Là chính đảng yêu nước, nhằm dẫn dắt cho quần chúng dân tộc Việt Nam, đấu tranh giành độc lập cho dân tộc

*** Hoạt động:**

- Mục tiêu thành lập chưa có chính cương rõ ràng, chỉ nêu: trước làm dân tộc cách mạng, sau làm thế giới cách mạng.

- Nguyên tắc tư tưởng: “Tối do, bình đẳng, bác ái”.

- Chương trình hành động: chia làm 4 thời kỳ. Thời kỳ cuối cùng là bất hợp tác với chính phủ Pháp và triều đình Nguyễn, cổ động bãi công, đánh đuổi giặc Pháp, đánh đổ ngôi vua, thiết lập dân quyền

- Lực lượng chủ yếu là binh lính người Việt trong quân đội Pháp, ít có cơ sở trong nhân dân

- địa bàn hoạt động chủ yếu ở Bắc kỳ.

- Phương pháp cách mạng: bạo lực.

- Hoạt động để lại tiếng vang: khởi nghĩa Yên Bái.

- 2/1929, toả chòu aum saut truøm moả phu Ba Danh. Pháp lấy cơ khủng bố, Việt Nam Quốc dân đảng tồn thất nặng nề. Trước tình thế đó, những người lãnh đạo quyết định bạo động “không thành công cũng thành nhân”.

- Khôi nghóa ôu Yeân Baùì 9/2/1930, sau ñoù laø Phuù Thoï, Haùì Döông, Thaùì Bình, ở Hà Nội có đánh bom phối hợp → Cuối cùng thaát baïi.

*** YÙ nghĩa :**

- Coả vuõ loøng yeâu nöôùc, yù chí caêm thuø giaëc cuûa nhaân daân ta.

- Noái tieáp tinh thaàn yeâu nöôùc, baát khoaát cuûa daân toác Việt Nam, để lại bài học kinh nghiệm quý.

II. Nâng Cao saün Việt Nam ra ñöøi:

1. Söï xuaát hieän caùc toả chòu coäng saün naêm 1929:

- 1929, phong traøo coäng nhaân, noâng daân, tieâu tö saün vaø caùc taàng lòup nhaân daân yeâu nöôùc phaùt trieån

- Cuoái 3/ 1929, thaønh laäp Chi boả Cộng Sản ñầu tieân tại nhà 5D Hàm Long(Hà Nội).

- 5/1929, Ñaïi hoäi làn 1 cuûa Hoäi Việt Nam cách mạng thanh niên hoïp ôu Höông Caung, ñaïi bieäu Baéc kyø ñeà nghò laäp Ñaung Coäng saün nhöng khoâng ñöôïc chaáp nhaän nên bỏ về nước

- 17/ 6/1929, coäng saün Baéc kì thaønh laäp Ñoàng Döông Coäng saün Ðaung, thông qua tuyên ngôn điều lệ, ra báo Búa liềm làm cơ quan ngôn luận. .

- 8/1929,Toäng boả vaøø Kyø boả Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên ôu Nam Kyø thaønh laäp An Nam coäng saün Ñaung. Ra tờ baùu Ñoù laø cô quan ngôn luận.

- Thaùng 9/1929, nhöõng ñaung vieân tieân tieán cuûa Taân Vieät caùch maïng Ðaung thaønh laäp Ñoàng Döông coäng saün lieân ñoàøn.

*** YÙ nghĩa cuûa söï xuaát hieän 3 toả chòu coäng saün :**

- Xu theá khách quan, laø keát quả taát yeáu cuûa cuoäc vaãn ñoäng giaùì phòùng daân toác ôu Việt Nam

-Chuẩn bị trực tiếp cho sự ra đời của Đảng.

2. Hoäi nghò thaønh laäp Ñaung Coäng saün Vieät Nam:

a. Hoäi nghò thaønh laäp Ñaung Coäng saün Vieät Nam (6/1 – 8/2/1930):

*** Hoàn caünh hoäi nghò:**

- Ba toả chòu coäng saün ra ñöøi hoaït ñoäng rieâng lẻ, tranh giaønh aùnh höôùng, caùch maïngViệt Nam còu nguy cô chia rẽ lõùn.

- Chủ trì: Nguyễn Ái Quốc (là phái viên của quốc tế cộng sản)

-Tham dự: Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng

-Địa điểm Cửu Long (Hương Cảng -Trung Quốc)

*** Noäi dung hoäi nghò :**

- Nguyeãn Ái Quoaéc pheâ phaùn quan ñieäm sai làm cuûa caùc toả chòu Cộng sản rieâng lẻ vaø nêu chöông trình Hoäi nghò.

+ Thoáng nhaát caùc toả chòu coäng saün thaønh Ñaung Cộng Sản Việt Nam.

+ Thoäng qua Chính công vaén taét, Saùch löôïc vaén taét cuûa Ñaung... do Nguyeãn Ái Quoaéc soaïn thaùu: ñây laø công lónh chính trò ñầu tieân của Đảng.

+ Baùu ban chaáp haønh trung öông lâm thôøi.

- Ngaøy 24/2/1930, Ñoàng Döông cộng saün lieân ñoàn gia nhaäp Ñaung coäng saün Việt Nam.

*** YÙ nghĩa hoäi nghò:** Hội nghị mang tầm vóc của một ñaïi hoäi thaønh laäp Ñaung.

b.Noäi dung Công lónh chính trò ñầu tieân cuûa Ñaung:

- **Ñöông löäi chieán löôïc** cuûa caùch maïng Vieät Nam laø tieán haønh caùch maïng tö saün daân quyeàn, thaù ñoà caùch maïng ñeä ñi töø xã hoäi coäng saün.

- **Nhieäm vụ caùch maïng:** ñaùnh ñoả ñeä quoaéc Phaùp, phong kieán, tö saün phaùn caùch maïng, laøm cho Việt Nam ñoäc laäp, töï do, lập chính phủ công nông binh, tổ chức quân đội công nông, tịch thu hết sản nghiệp lớn của đế quốc, tịch thu ruộng đất của đế quốc và bọn phản cách mạng chia cho dân cày nghèo, tiến hành cách mạng ruộng đất.

- **Lỗi lầm cách mạng:** công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức, công phu nông, trung tiểu địa chủ, tư sản thì lợi dụng hoặc trung lập. Cần liên lạc với cách dân tộc bỏ áp bức và vô sản thế giới.

- **Laõnh ñiã cách mạng:** là Ñiã công nông Việt Nam- đội tiên phong của giai cấp vô sản.

→ Đây là công lớn giành độc lập dân tộc sau này, kết hợp ruộng đất và dân tộc và giai cấp. Nếu vậy, tôi do là tổ chức có lợi của công nhân.

c. YU nghĩa lịch sử của việc thành lập Ñiã:

- Là kết quả của cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp, là sự sàng lọc nghiêm khắc của lịch sử.

- Là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước

- Là bước ngoặt có ý nghĩa trong lịch sử cách mạng Việt Nam.

+ Tổ chức cách mạng Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo của Ñiã CSVN, một đảng có tổ chức chặt chẽ.

+ Cách mạng Việt Nam trước thành công bỏ qua những khó khăn của cách mạng thế giới.

- Ñiã ra đời là sự chuẩn bị tất yếu của dân tộc tính quyết định cho những bước tiến của dân tộc Việt Nam.

- Ý nghĩa của Ñiã là III của Ñiã (9/1960) quyết định lấy ngày 3/2 hàng năm làm ngày kỷ niệm thành lập Ñiã.

Chương II :VIỆT NAM TỔ QUỐC NĂM 1930 - 1945

Bài 14: PHONG TRÀO CÁCH MẠNG 1930 – 1935

I. Việt Nam trong những năm khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 –1933 (Nguyên nhân của phong trào cách mạng 1930-1931):

1. Tình hình kinh tế: suy thoái thế giới 1930

- Nông nghiệp: lúa gạo hai mùa, ruộng đất bỏ hoang.
- Công nghiệp suy giảm.
- Thương nghiệp: xuất khẩu hàng giảm, hàng hóa khan hiếm, giá cả đắt đỏ.
- Khủng hoảng kinh tế thế giới VN là nặng nề nhất so với các nước khác của Pháp.

2. Tình hình xã hội:

- Công nhân bỏ việc, lương ít.
- Nông dân: thuế cao, bỏ ruộng đất, bị bắt cùng.
- đời sống các tầng lớp nhân dân khó khăn.
- > Mâu thuẫn giữa dân tộc VN với thực dân Pháp, nông dân với địa chủ phong kiến gay gắt.
- Pháp khủng bố những người yêu nước sau khi thành lập.
- Ñiã Cộng Sản Việt Nam ra đời lãnh đạo đấu tranh

II. Phong trào cách mạng 1930 – 1931 và Xô Viết Nghệ Tĩnh:

1. Phong trào trong cả nước: 2 - 8/1930

- Lực lượng tham gia: công - nông
- Mục tiêu đấu tranh đòi cải thiện đời sống: tăng lương giảm giờ làm, giảm tô giảm thuế. Xuất hiện những khẩu hiệu chính trị như “đả đảo chủ nghĩa đế quốc”, “đả đảo phong kiến”, “thả tù chính trị”
- Tháng 9/1930, phong trào đấu tranh dâng cao ở Nghệ An, Hà Tĩnh: nông dân biểu tình có vũ trang tự vệ.

+ Tiêu biểu là cuộc biểu tình 12/9/1930 của 8.000 nông dân Hồng Nguyên khẩu hiệu: đả đảo đế quốc, đả đảo Nam triều, nhà máy về tay thợ thuyền, ruộng đất về tay dân cày->phản loạn, nổi dậy chống, vây đồn lính khóa xanh.

+ Chính quyền thực dân phong kiến tan rã ở nhiều thôn, xã, chính quyền Xô Viết nổi lên thành lập.

2. Xoá vieát Ngheä Tình: Ra ñöøi 9/1930 ôû Ngheä An, Haø Tónh, thöïc hieän quyềøn laøm chuû của quàn chúng, ñieàu haønh moãi maët ñöøi soáng xoã hoãi.

- **Chính trò:** thöïc hieän caùc quyềøn töï do daân chuû: laäp caùc ñoài töï veä ñoû, toøa aùn nhaân daân.

- **Kinh teá:** chia ruoäng ñaát cho dân, boû theá thaân, theá chöï, xoùa nôï.....

- **Vaên hoùa- xoã hoãi :** daïy chöõ quoác ngöõ, xoùa boû meä tín dò ñoan, trật tự trị an ñược giữ vững, tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau ñược xây dựng.

→ nhà nước của dân, do dân, vì dân. Xô Viết Ngheä Tónh laø ñaïnh cao của phong traøo caùch maïng 1930-1931, tồn tại 4,5 tháng

3. Hoãi nghò laàn thòu 1 Ban Chaáp haønh Trung öông laâm thòu Ñaùng Coäng saün Vieät Nam (10/1930) tại Hồông caung (TQ):

- Ñoài teân Ñaùng thaønh Ñaùng Coäng saün Ñoàng Döông.

- Cöû Traàn Phuù laøm Toång bí thö .

- Thoäng qua Luaän coäng chính trò do Traàn Phuù khôûi thaùo.

*** Nôïi dung Luaän coäng chính trị tháng 10-1930 :**

- Xaùc ñònh nhöõng vaán ñieà **chieán löôïc vaø saùch löôïc** của Caùch maïng Ñoàng Döông: luùc ñaàu là tieán haønh caùch maïng tö saün daân quyềøn, sau ñoù tieáp tuïc phaùt trieån boû qua thòu kyø tö baùn chuû nghóa, tieán thaúng lên XHCN.

- **Nhieäm vụ chieán löôïc của Caùch maïng** laø ñaïnh phong kieán, ñeá quoác. Hai nhiệm vụ này có quan hệ khăng khít nhau.

- **Löïc löôïng caùch maïng:** coäng nhaân, noàng daân.

- **Laõnh ñaïo caùch maïng** laø coäng nhaân vôùi ñoài tieân phong laø Ñaùng Coäng saün.

- Neâu rõ hình thòu, bieån phaùp ñaáu tranh, quan hệ giöõa caùch maïng Đông Dương vôùi Cách mạng theá giöùì.

★ Haïn cheá:

- Chöa neâu ñöôïc maâu thuañ chuû yeáu của xoã hoãi Ñoàng Döông, khoâng ñöa ngoïn côø daân toác lên haøng ñaàu, naëng veä ñaáu tranh giai caáp vaø caùch maïng ruoäng ñaát.

- Ñaùng giàu khoàng ñuùng khaù naëng caùch maïng của tieäu tö saün, tö saün daân toác, khaù naëng loài keò trung tieäu ñöa chuû...

4. YÙ nghïa, baøi hoïc kinh nghiëm của phong traøo caùch maïng 1930-1931:

- Khaùng ñònh ñöông löái ñuùng ñaén của Ñaùng, quyềøn laõnh ñaïo của giai caáp coäng nhaân ñoài vôùi caùch maïng Đông Dương.

- Hình thaønh khoái lieân minh coäng noàng.

- Ñöôïc ñánh giàu cao trong phong traøo Coäng saün vaø coäng nhaân quoác teá. Ñaùng Cộng sản Đông Dương ñöôïc coäng nhaân laø phaân boä tröïc thuôc Quoác teá Coäng saün.

- Baøi hoïc kinh nghiëm: veà coäng taùc tö töôùng, xây dựng khoái lieân minh coäng noàng vaø maët traën daân toác thoág nhaát, toä chöùc laõnh ñaïo quaàn chuùng ñaáu tranh...

- Laø cuoác taäp döõit ñaàu tieân cho caùch maïng thaùng Taùm.

Baøi 15 : PHONG TRAØO DAÂN CHUÛ 1936 –1939

I. Tình hình theá giöùì vaø trong nöôùc:

1. Tình hình theá giöùì:

- Nhöõng naêm 30 của theá kyù XX, phát xít Ñöùc, YÙ, Nhaät chaïy ñua vuõ trang chuaån bò CTTG.

- Thaùng 7/1935, Ñaïi hoãi laàn 7 Quöc tế Cộng Sản xaùc ñònh nieäm vui choáng phaùt xít vaø nguy cô chieán tranh, baùo veä hoøa bình, thaønh laäp Maët traën nhaân daân .

- Naêm 1936, chính phủ Maët traën nhaân daân lên caàam quyềøn ở Pháp, thi haønh moät soá chính saùch tieán boä ôû thuôc ñöa.

2. Tình hình trong nöôùc: (Tự học)

II. Phong trào dân chủ 1936-1939:

1. Hoài nghi Ban chấp hành Trung ương Nông Công dân Đông Dương (7/1936 ôu Thôông Haui do Lê Hồng Phong chủ trì)

+ *Nhieäm vui chieán löôic*: choáng Ñeá quóc, phong kieán.

+ *Nhieäm vuï trööùc maét*: choáng cheá ñoã phaûn ñoäng thuoăc ñoà, choáng phaùt xít, choáng chieán tranh
 ñoïi töï do, dân sinh, dân chuû, côûm àuø hoøa bình.

+ *Keû thuø trôôùc maét*: laø thoïc daân Phaùp phaûn ñoäng vaø tay sai.

+ *Phồông phaùp ñấu tranh*: công khai, bí mật, hõip phaùp, baát hõip phaùp.

+ *Chuû trôông thaønh laäp Maët traän thoáng nhaát nhaân daân phaûn ñeá Ñoàng Döông* → 3/1938, ñoài thaønh Maët traän Daân chuû Ñoàng Döông.

→ Hoài nghi năm 1937, 1938 ão boả sung vaø phaùt trieãn noãi dung cô baùn nghi quyết cuûa hoài nghi 1936.

2. Những phong trào đấu tranh tiêu biểu:

a. Nấu tranh ñøi caùc quyeàn töï do daân sinh daân chuù:

- *Phong trào Đông Dương năm 1936*: Nâng vận động nhân dân thảo ra bản dân nguyện gởi tới phái đoàn Pháp. Thành lập các ủy ban hành động, phát truyền đơn, ra báo chí, tổ chức mít tinh... Tháng 9/1936 Pháp giải tán các ủy ban hành động, cấm nhân dân hội họp.

- *Phong trào nõn Goãña vaø Breãviê 1937*: Quaàn chuòng mít tinh, bieâu döông löïc löõing, nõa yeâu saùch veà dân sinh dân chuû.

- Trong những năm 1937-1939, mít tinh, biểu tình đòi quyền sáng tác tiếp tục diễn ra.

- Cuộc đấu tranh ngày 1/5/1938 ở Hà Nội và nhiều nơi khác.

b. Đấu tranh báo chí, đấu tranh nghị trường.

3. YÙ nghĩa lòch sôû, baøi hoïc kinh nghieäm :

*** YÙnghĩa lòch sôû:**

- Laø phong traøo quaàn chuàng roång lòùn coù toả chöùc döôùi söi laõnh ñaõ cuûa Ñaùng CS ÑD.

- Chính quyền thời dân phải những bỏ một số yêu sách về dân sinh, dân chủ.

- Quaàn chuòng ñĩĩc giaùc ngoã, trôu thaønh löïc löõing chính trò huøng haàu cuûa caùch maïng, caùn boã Ñaùng vieân ñoõic reøn luyeãn vaø ngaøy caøng trööùng thaønh. Ñaùng tích luỹ ñoõic nhieàu kinh nghieäm ñaáu tranh.

*** Baøi hoïc kinh nghiãäm:**

- Xây dựng Maết traăn Dân toác Thoáng nhất.

- Toả chöùc, laõnh ñĩa quaàn chuùng ñĩaáu tranh công khai, hõip phaùp.

- Ñaúng thaáy ñõõic nhõõng haïn cheá trong công taùc maët traăn, vaán ñeà dân toác. Ñây laø cuoác taäp döõit chuaån bò cho Caùch maïng thaùng 8/45.

*** So sánh phong trào Cách mạng 1930-1931 và 1936- 1939**

	1930-1931	1936-1939
Nhận định kẻ thù	Đế quốc và Phong kiến	Thực dân Pháp phản động và tay sai
Mục tiêu đấu tranh	Đòi độc lập dân tộc, người cày có ruộng	Đòi tự do dân chủ, cơm áo hòa bình
Hình thức đấu tranh	Bãi công, biểu tình, đấu tranh vũ trang	Công khai hợp pháp, nửa hợp pháp, đòi tự do dân chủ, báo chí, nghị trường
Hình thức tổ chức lực lượng	Liên minh công – nông	Thành lập Mặt trận dân chủ Đông Dương để tập hợp lực lượng
Lực lượng	Công nhân, nông dân	Các giai cấp, các tầng lớp
Địa bàn	Nông thôn, các trung tâm công nghiệp	Cả nước, chủ yếu ở thành thị

Baøi 16: PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ TỔNG KHỞI NGHĨA THÁNG TÁM (1939-1945)

NUỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA RA ĐỜI

I. Tình hình Việt Nam trong những năm (1939 - 1945):

1. Tình hình chính trị:

- 9/1939, CTTG 2 bùng nổ
- 6/1940, chính phủ Pháp đầu hàng Đức, thực hiện chính sách thù địch chống các lực lượng tiến bộ trong nước và phong trào cách mạng thuộc địa
- ÔU Nôông Dông Phaùp taêng cồông vô veùt sồc ngồô, sồc cuôa vaøo cuoác chieán.
- Tháng 9/1940, Nhật vào Việt Nam, Phaùp ñầu haøng. Nhật giồo nguyeân boả maùy thoáng trò ñể vô veùt phuïc vũ chieán tranh, ñàn áp cách mạng.
- Caùc Ñaùng phaùt thaân Nhật ra sồc tuyeân truyeàn löôa bôp veà vaên minh vaø sồc maïnh cuôa Nhật, thuyéat Ñaïi Nôông AÙ doãn ñồông haát cáung Phaùp.
- Ngày 9/3/1945 Nhật ñầu chính Phaùp. Caùc ñaùng phaùt chính trò ôu Việt Nam taêng cường hoát ñoàng, quaàn chuùng nhaân ñaân saün saøng khôù nghóa.

2. Tình hình kinh tế-xã hội:

a. Kinh tế:

*** Phaùp :**

- Thi haønh chính saùch “kinh tế chæ huy”, sa thaùi coâng nhaân vieân chồu, giaùm löông, taêng giồo laøm...
- Cho Nhật sồu ñuõng phồng tieãn giao thoâng, noáp cho Nhật khoản tieãn löu.

*** Nhật:**

- Cồup ruoäng cuôa nôông ñaân, baét nhỏ luôa, ngoa ñể troàng ñây, thaùu ñầu.
- Xuaát caùc nguyeân lieäu chieán löôic sang Nhật vôùt giầu reù.
- Caùc coâng ty Nhật ñầu tö vaøo caùc ngaønh phuïc vũ nhu caù quaàn sồ nhô: saét, maênggan

b. Xã hội:

- Ñời sống nhaân ñaân cườg cồic. Cuóai 1944 ñầu 1945, 2 triêu người chết ñời.
- Các giai cấp, taàng löup ôu nôùc ta ñầu bò aùnh hưởng

II. Phong trào giải phóng dân tộc từ tháng 9/1939 - 3/1945

1. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Ñaùng Coãng saün Ñoàng ñoàng (11/1939 ôu Bà ñiêm (Hóc môn) do Nguyễn Văn Cừ chủ trì.

- **Nhiệm vụ, mục tiêu trồu maét:** ñaùng ñỏ ñể quóc, tay sai, giaiù phòùng caùc ñaân toác Ñoàng Dương, laøm cho Ñoàng Dông ñỏc läp.

- **Chu trồu:** taïm gaùc khaùu hieäu caùch maïng ruoäng ñaát, ñe ra khaùu hieäu tòch thu ruoäng ñaát cuôa thồic ñaân ñể quóc, ñe chu trồu phaün boai quyeàn löi ñaân toác, choáng toa cao, löi naêng. Thay khaùu hieäu läp chính quyeàn Xô Vieát coâng, nôông, binh baèng khaùu hieäu läp chính phu ñaân chu trồu hoà.

- **Phòùng phaùp ñaáu tranh :** chuyển từ hoát ñoàng hôip phaùp, nôu hôip phaùp sang bí maät.

- Chủ trương thaønh läp Maët traän phaün ñể Ñoàng Dông.

* **YÙ nghia:** Ñaùng ñaù böùc chuyeãn höùu quan troïng, ñaët nhieãm vũ giaiù phòùng ñaân toác lên haøng ñầu, ñe nhaân ñaân ta böùc vaøo thồi kì trồic tieáp vaän ñoàng cồu nước

3. Nguyễn Ái Quốc về nôùc trồic tieáp lönh ñaù caùch maïng. Hội nghị laàn thồu 8 Ban Cháp haønh Trung ôu Ñaùng Coãng saün Ñoàng Dông (5/1941) :

+ Ngày 28/1/1941, Nguyễn Ái Quốc về nôùc

+ Chu trồi hoát ñe Trung ương Ñaùng laàn thồu 8 tại Paéc Bô (Cao Baèng) tö 10 - 19/5/1941:

*** Nôi dung Hội nghị:**

- **Nhiệm vụ chu yếu, trồu maét:** giaiù phòùng ñaân toác.

- Tieáp tức taïm gaùc khaùu hieäu caùch maïng ruoäng ñaát, ñe khaùu hieäu giãm toa, giãm thueá, chia löi ruoäng coâng, tieãn töi thồic hieän ngồô caøy cồ ruoäng, läp chính phu ñaân ñaân cuôa ñaân chu trồu hoà.

- Thaønh läp Mặt trận Việt Minh, thay tên các Hội phả ñể thành Hội cứu quóc, giuùp Lào, Campuchia thành läp maët traän.

- Hình thái khôi nghóa: tở khôi nghóa tởng phần tiến lên toàn khôi nghóa. Chuẩn bỏ khôi nghóa lạc nhằm vũ trung tâm của toàn Nông, toàn dân.

- 19/5/1941, Mặt trận Việt Minh ra đời, tuyên ngôn, chương trình, nội lệ của Việt Minh nổi công bố.

* **Yếu nghĩa**: Hoàn chỉnh chu trình nổi nổi nên ra tở hồi ngộ Trung ương tháng 11/1939, nhằm giải quyết mức tiêu số một lạc nổi lập dân tộc và đề ra nhiều chủ trương sáng tạo để thực hiện mục tiêu ấy.

4. Quá trình chuẩn bỏ tiến tới khôi nghĩa giành chính quyền:

a. Xây dựng lực lượng cho cuộc khôi nghĩa vũ trang:

*** Xây dựng căn cứ nhà cách mạng:**

+1940 : Bắc Sơn, Vũ Nhai.

+Năm 1941 Nguyễn Ái Quốc chọn Cao Bằng .

+ 6/1945 khu giải phóng Việt Bắc : là hình ảnh nước Việt Nam thu nhỏ

*** Xây dựng lực lượng chính trị:** Vượt nông qua quân tham gia Việt Minh

- Cao Bằng: nội thị nhằm xây dựng hồi cứu quốc

- 1943, Nông nên ra Nên công viên hòa Việt Nam.

- Năm 1944 Nông Dân chủ Việt Nam và Hồi Viên hòa cứu quốc VN nổi tha nhập lập nên trong mặt trận Việt Minh

- Vận động binh lính người Việt , ngoại kiều chống phát xít.

*** Xây dựng lực lượng vũ trang :**

- Sau khôi nghĩa Bắc Sơn, đội du kích Bắc Sơn thành lập

- Năm 1941, các đội du kích Bắc Sơn thống nhất thành Trung đội Cứu quốc quân I và Trung đội Cứu quốc quân II.

- 2/1943, Hồi ngộ tại Võng La vạch ra kế hoạch chuẩn bỏ toàn diện cho khôi nghĩa vũ trang

- Năm 1943, lập 19 ban xung phong Nam tiến để liên lạc với Bắc Sơn, Vũ Nhai

- 5/1944: Toàn bộ Việt Minh ra chẻ thò “sởu soạn khôi nghĩa”.

- 22/12/1944, nội Việt Nam Tuyên Truệ Giải Phóng Quân nổi tha nhập lập, 2 ngày sau nên tháng 2 nên Phay Khaét, Nợ Ngàn.

- 5/1945 thống nhất Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và Việt Nam Cứu Quốc Quân thành Việt Nam giải phóng quân.

c. Sẵn chuẩn bỏ cuộc nổi nổi ngay toàn khôi nghĩa:

- 4/1945 Hồi ngộ quân sở cách mạng Bắc Kỳ hồi quyết nên

+ Mở trường đào tạo cấp tốc cán bộ

+Thành lập Ủy Ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ có nhiệm vụ chỉ huy các chiến khu ở Bắc kỳ và giúp đỡ cả nước về quân sự.

- 16/4/1945 lập Ủy Ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam và Ủy Ban Dân tộc Giải phóng các cấp

III. Cuộc khôi nghĩa vũ trang giành chính quyền :

1. Khôi nghĩa tởng phần (tở tháng 3 nên giải tháng 8/1945)

Đêm 9/3/45 Nhaät nên chính Phaùp, độc chiếm Đông Dương.

*** Chủ trương của Đảng**

-12/3/1945,Thở đởng vũ Trung ương Nông ra chẻ thò “Nhaät Phaùp baén nhau và hợnh nên của chúng ta”

- Xác định kẻ thù: phát xít Nhật, khẩu hiệu “nên nên Phaùp - Nhaät”, thay bằng khẩu hiệu: “nên nên Phaùt xít Nhaät”.

+ Hình thức nên tranh bắt hồi tạc, baõ công, baõ thò ... saún saõng chuyển sang toàn khôi nghĩa khi cứu nên nên.

+ Phaùt nên cao traõo khẩu Nhaät cứu nổi.

b. Diễn biến cao trào kháng Nhật:

- *Cao-Baéc-Laing*: Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, Cờ đỏ Quáo Quân cùng quàn chuông giải phóng nhiều xã, huyện, lập chính quyền cách mạng.

- *Baéc kì, Baéc Trung kì*: khẩu hiệu “Phải kho thóc, giải quyết nạn đói”.

- *Quang Ngãi*: tự chính trở nên lao Ba Tô nổi dậy, lập chính quyền cách mạng, toả chiếu nổi du kích

- *Nam kỳ*: phong trào Việt Minh hoạt động mạnh ở Mỹ Tho, Hậu Giang.

2). Tổng khởi nghĩa tháng 8/1945:

a. Nhật đầu hàng Nước mình, lãnh tổng khởi nghĩa ở các ban báo: (Hoàn cảnh lịch sử, Thời cơ trong Cách mạng Tháng Tám 1945)

- **Nhật đầu hàng quân :**

+ 8/1945, quân nước mình tấn công quân Nhật ở Châu Âu - Thái Bình Đông.

+ Ngày 6 và 9/8/1945, Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản.

+ 9/8/1945, Liên Xô tấn công Nhật quân Quan Đông của Nhật ở Đông Bắc Trung Quốc.

+ 15/8/1945, Nhật đầu hàng, Quân Nhật ở Đông Dương ra đi. Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang, Thời cơ cho tổng khởi nghĩa đã đến.

- **Nhật đầu hàng quân :** chủ trương của Đảng

+ 13/8/1945, Trung ương Đảng, Tổng bộ Việt Minh thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc, ra “Quân lệnh số 1”, phát lệnh tổng khởi nghĩa.

+ 14-15/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào thông qua kế hoạch tổng khởi nghĩa, quyết định những nhiệm vụ và các bước tiến hành sau khi giành chính quyền.

+ 16-17/8/1945, Nhật đầu hàng dân Tân Trào toàn thành phố trở nên tổng khởi nghĩa, thông qua 10 chính sách của Việt Minh, lập Ủy ban dân tộc giải phóng VN do Hồ Chí Minh làm chủ tịch.

*** Nhật đầu hàng quân nước mình: thời cơ cho tổng khởi nghĩa giành thắng lợi:**

Thời cơ giành thắng lợi: thời khi Nhật đầu hàng nước mình nên trước khi quân nước mình vào giải cứu quân Nhật

b. Diễn biến cuộc tổng khởi nghĩa :

- Từ 14/8/1945, khởi nghĩa nổ ra ở nhiều xã, huyện thuộc Thanh Hóa, Nghệ An....

- Chiều 16/8/1945, một số gia đình quân do Võ Nguyên Giáp chỉ huy tiến về giải phóng Thái Nguyên.

- 18/8/1945, 4 tỉnh Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam giành chính quyền.

*** Hà Nội:**

- 17/8/1945, quân cách mạng toả chiếu mít tinh.

- 18/8, cờ đỏ sao vàng xuất hiện ở Hà Nội.

- 19/8/1945, hàng vạn nhân dân thành phố Phủ Khoai sai, Sơn thành phố, Bưởi...Khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội.

*** Huế:** giành chính quyền ngày 23/8/1945.

*** Sài Gòn:** giành chính quyền ngày 25/8/1945.

*** Đồng Nai thượng, Hà Tiên** giành chính quyền 28/8/1945.

- Từ 14/8 → 28/8/1945, giành chính quyền trên các nước.

- 30/8/1945, vua Bảo Đại thoái vị, chế độ phong kiến sụp đổ.

- 2/9/1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.

V. Nhân dân thắng lợi. Ý nghĩa lịch sử, bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng 8/1945

:

1. Nhân dân thắng lợi

*** Nhân dân chủ quan:**

- Dân tộc VN có truyền thống yêu nước, đấu tranh kiên cường bất khuất cho nền độc lập.

- Nền độc lập là nền tảng, sự kiện này, sự kiện này của Đảng, nền tảng này là nền tảng cho chủ tịch HCM.

- Có quá trình chuẩn bị 15 năm, rút kinh nghiệm qua các phong trào cách mạng.

- Toàn Ñaúng, toàn dân ñoàng lơng, quyeát tâm cao, caùc caáp boả Ñaúng chæ ñaño linh hoaít, saùng taío, chòup ñuùng thôøi cô .

*** Nguyeân nhaân khoaùch quan:** Lieân Xô vaø quaân Ñoàng minh chieán thaéng phaùt xít, coả vuõ tinh thaàn, taío thôøi cô thuañn lôïi ñeỏ nhaân dân ta khôùl nghóa thaønh coàng.

2. YÙu nghĩa lòch sôu :

*** Ñoái vòuì Vieät Nam:**

- Mỏ ra bôôùc ngoaét lôn trong lòch sôu dân toác: phaù tan xieàng xích cuûa Phaùp, Nhaät. Laät nhaø phong kieán, laäp neân nôôùc Việť Nam Dân chủ Cộg hòa.

- Đáñh dấu bước phát triển nhẩy vọt của Cách mạng VN, môu ñaàu kyù nguyeân ñoác laäp tởi do, nhaân dân lao ñoàng naém chính quyeàn, laøm chuù ñaát nôôùc, kyù nguyeân giaùl phòùng dân toác gaén lieàn vòuì giaùl phòùng xỏ hoải.

- Ñaúng Coàng saùn Ñoàng Đôông trôu thaønh Ñaúng caèm quyeàn, chuañn bò ñieàu kieán cho nhôõg thaéng lôïi tieáp theo.

*** Ñoái vớ theá giôuì:**

- Gòup phaàn chieán thaéng chuù nghóa phaùt xít.

- Cỏ vuõ mañnh meỏ caùc dân toác thuoác ñoà ñaáu tranh tởi giaùl phòùng, aùnh hỏoùng to lôn ñeán Mieân vaø Laøo.

3. Baøi hoïc kinh nghieäm:

- Ñaúng phaùl coù ñôôùg loái ñuùng ñaén, treân cô sôu vañn ñuùng saùng taío chuù nghóa Maùc- Leânin vaøo thỏic tieãn Caùch maĩg Vieät Nam; naém baét tình hình ñeỏ ra chuù trôông bieãn phaùp phuø hỏp.

- Ñaúng taäp hỏp, toả chỏu lỏic lỏoĩg yeâu nôôùc trong maét trañ dân toác thoáng nhaát, maét trañ Vieät Minh, treân cô sôu lieàn minh coàng- noàng, phaàn hoùa keù thuø tieãn tởu ñaùnh bañ chuùng.

- Keát hỏp ñaáu tranh chính trò vòuì vuõ trang, tieán haønh khôùl nghóa tởg phaàn, chòup thôøi cô phaùt ñoàng toảg khôùl nghóa trong caù nôôùc.

IV. Nôôùc Vieät Nam Dân chủ Coàng hoøa ñôôùc thaønh laäp (2/9/1945):

- 25/8/ 1945, Hoà chủ tồch, Trung uõg Ñaúng veà Haø Noãi.

- 28/8/1945, Ủy ban dân toác giaùl phòùng VN caùl toả thaønh Chính phuù laâm thôøi nôôùc Vieät Nam Dân chủ Coàng hoøa, Hoà Chí Minh soaĩn thaùo Tuyeân ngoân ñoác laäp.

- 2/9/1945, chủ tồch Hoà Chí Minh ñỏic Tuyeân ngoân ñoác laäp khai sinh nôôùc Vieät Nam Dân Chủ Coàng Hoøa.

*** Noãi dung cô baùn cuûa Tuyeân ngoân ñoác laäp neâu roỏ:**

- “Phaùp chañy, Nhaät haøng, vua Baùo Ñaĩi thoái vò. Dân ta ñaỏ ñaùnh ñỏ các xieàng xích thỏic dân gaàn 100 naêm nay ñeỏ gaỷ ñỏĩg neân nôôùc Vieät Nam ñoác laäp. Dân ta laĩ ñaùnh ñỏ chế độ quaân chủ maáy mỏi theá kæ maø laäp neân cheá ñoả dân chủ Coàng hoøa”.

- Khaùg ñỏnh: ‘Nôôùc Vieät Nam coù quyeàn hỏoùng tởi do vaø ñoác laäp, vaø sỏ thaát ñaỏ thaønh mỏt nôôùc tởi do ñoác laäp. Toaø theỏ dân toác Vieät Nam quyeát ñem taát caù tinh thaàn vaø lỏic lỏoĩg tính maĩg vaø cuûa caùl ñeỏ giỏõ vỏĩg quyeàn tởi do ñoác laäp aáy”.

Ngaøy 2/9/1945 laø ngaøy hoải lôn nhaát veù vang nhaát cuûa dân toác

Chương III: VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 – 1954

Baøi 17: NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘG HÒA **(từ sau 2/9/45 - trước 19/12/1946)**

I. Tình hình nôôùc ta sau caùch maĩg thaùng 8 :

1. Khoù khaên:

a. Ngoạl xâm và nội phán:

- Baéc vĩ tuyền 16: 20 vaĩn quaân Trung Hoa Dân quoać + bọn Vieät Quoać, Vieät Caùch kėjo vào hỏg cỏòup chính quyeàn.

- Nam vĩ tuyền 16: 1vaĩn quaân Anh vaøo giaùl giaùp quaân Nhaät, giúp Phaùp trôu laĩ xâm lỏoĩc.

- Boin phauñ nưoang trong nưooc ngoc nưau daay laøm tay sai cho Phaùp choang phau caùch maing + 6 vạn quân Nhật đang chờ giải giáp.

b. Trong nước:

- Chính quyền caùch maing chĩa nưooc cuing co, loic loing vuõ trang coøn yeáu.

- Naïn nưoi cuoi 1944 nưau 1945 chĩa khaec phuic, haøng hoùa khan hieám, giaù caù taeng voit, nưoi soang nhaân daân khuø khaen.

- Ngan saùch troang roang, nhaø nưooc chĩa quaun lí nưooc ngan haøng Nưang Doøng.

- Vaen hoùa laic haäu, 90 % daân soá muø choõ.

→ *Vieät Nam nưoang troøuc tinh theá “ngaoøn caân treo soõi toüc”.*

**Khó khăn chủ yếu:* nguy cơ ngoại xâm và nội phản

2. Thuaän loĩ :

- Nhaân daân giaønh quyen laøm chuũ, phaán khou gaen bou vuoi cheá nưo. Cách mạng nước ta có Đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

- Heä thoang XHCN nưang hình thaønh, phong traøo giaùu phoung daân toac phaùt trieån.

II. Bưooc nưau xaây döing chính quyen caùch maing, giaùu quyeat naïn nưoi, naïn doát, khuø khaen veä taøi chính:

1. Xaây döing chính quyen caùch maing:

- 6/1/1946, tuyeån coũ baàu Quoc hoai, sau nưoi baàu coũ Hoai nưang nhaân daân cauc caáp ở Bắc Bộ và Trung Bộ. Nưay laø laàn nưau tieån trong loch soũ, nhaân daân ta nưooc thoic hieån quyen coång daân.

- 3/1946, Quoc hoai thoang qua danh saùch Chính phu Lieån hieáp khaug chieån do Chuũ toch Hoà Chí Minh nưoang nưau, laäp Ban döi thaũo hieån phaùp.

- 11/1946, ban haønh Hieån phaùp nưau tieån.

- 5/1946, Quaun nưoi Quoc gia VN ra nưoi.

2. Giaùu quyeat naïn nưoi:

a. Trước mắt:

- Tổ chức quyen goùp, ãieu hoà thoc gaø, Hoà Chuũ toch keâu goi “nhuøng coũ seũ aũ”, laäp “Huø gaũ coũ nưoi”, toũ choũc “Ngay nưang taãm”, nghiẽm trò nhuøng keũ nưau co tích troũ gaũ, khaug duøng gaũ naũ röũu.

b. Lâu dài:

- Taeng gia saũn xuaát, taac nưat taac vaøng, giam toũ 25%, giam thueá nưat 20%, chia ruoang coång cho noang daân, bou thueä thaũn vaø cauc thoũ thueä khauc. → Keát quaũ: saũn xuaát noang nghiẽp nưoic phuic hoai, naïn nưoi ãuoc nưay luøi.

3. Giaùu quyeat naïn doát:

- 8/9/1945, Hoà Chuũ toch kỳ saec leån thaønh laäp Nha bình daân hoic vuĩ, keâu goi toaøn daân tham gia phong traøo xoua naïn muø choõ.

- Troøng hoic khai giaug soũm, bưooc nưau nưoi mui noai dung phoung phaùp giaũo duic theo tinh thaũn daân toac, daân chuũ.

4. Giaùu quyeat khuø khaen taøi chaũnh :

- Keâu goi nhaân daân nưoang goùp xaây döing “Quyø nưac laäp”, phong traøo “Tuaàn leũ vaøng”

hu nưoc 370 kg vaøng, 20 trieũ nưang cho quyø nưac laäp, 40 trieũ nưang cho quyø nưam phuĩ quoc phoung.

- Thaũng 11/46, lüu haønh tieån Vieät Nam.

III. Nưau tranh choang ngoai xâm, nưoi phauñ, baũo veä chính quyen caùch maing:

1. Từ 2/9/1945 - trước 6/3/1946:

a. Khaug chieån choang Phaùp troũ lai xâm loic Nam boũ.

- 2/9/45, Phaùp baen vaø cuoac mit tinh moøng nưac laäp cuũ nhaân daân Saøi Goøn .

- Nưam 22 rıng 23/9/45, Phaùp nưanh uup truĩ soũ Uyũ ban nhaân daân Nam Boũ, mui nưau cuoac xâm loic nưooc ta laàn thoũ 2.

- Quân dân Saõì Goõn vaø Nam Boã ñaunh traù boin xaâm löõic, ñoát taøu Phaùp, ñaunh kho haøng phaù nguòan tieáp teá, döõng chöõuõng ngaïi vaät.

- Trung öõng Ñaùng vaø Hoà Chuù tòch laõnh ñaio khaùng chieán, huy ñoäng caù nöõuc quyean goùp, uùng hoã mieàn Nam, nhöõng ñoaoõn quaun Nam tieán vaøo Nam chieán ñaáu.

b. Vöi THDQ:

- Hòa hoãn, tránh xung ñoát vöi THDQ ñể traunh cuõng luùc phaùì ñoái phoài vöi nhieàu keù thù
- + Ñoàng yù cho Vieät Quoaác, Vieät Caùch 70 gheá trong quoaác hoài, 4 gheá boã tröõuõng.
- + Cung caáp löõng thoïc, thoïc phaãm, phöõng tieãn giao thoãng, cho löu haønh tieãn Trung Quoaác...
- + 11/1945, ðaùng công sản ðoàng Dương tuyên bố “ tự giải tán” ñể giảm sức ép của kẻ thù
- ðöi vöi các tổ chức phản cách mạng và tay sai : kieãn quyeat tröõng trò

2. Từ sau 6/3/1946: Hoø hoaõn vöi Phaùp nhaèm ñaây quaun Trung Hoa Dân quoaác ra khoài nöõuc ta:

a. Hieäp ñoành sô boã (6/3/1946):

*** Hoàn cảnh:**

- 28/2/1946, hieäp öõuc Hoa-Phaùp ñöõic kí: Phaùp nhöõng cho THDQ moät soá quyean löiì kinh teá, chính trò. THDQ cho Phaùp ñoia quaun ra Baéc giaùì giaùp quaun Nhaät.
- Hieäp öõuc Hoa-Phaùp ñaët ta tröõuc 2 con ñöõng: hoæc caàm suùng choáng Phaùp hoæc hoøa hoãn, nhaun nhöõng Phaùp
- Ñaùng ta choìn “hoøa ñeã tieán” → 6/3/1946, ta kí vöi Phaùp hieäp ñoành sô boã.

*** Noãi dung:**

- Phaùp công nhaän nöõuc VNDCCH laø quoaác gia töi do coù chính phuù, nghò vieãn, quaun ñoài, tạoi chính rieãn naèm trong khoái Lieãn hieäp Phaùp.
- Chính phuù VNDCCH cho 15.000 quaun Phaùp ra Baéc thay quaun Trung Hoa Dân quoaác giaùì giaùp quaun Nhaät vaø ruùt daàn trong thôi haïn 5 naêm.
- Hai bên ngöõng moìi cuoác xung ñoát öu phía Nam taio khoãng khí thuaãn löiì ñi ñeãn ñaøm phaun chính thöuc.

*** YÙ nghĩa :**

- Ta traunh ñöõic phaùì ñöõng ñaàu cuõng luùc vöi nhieàu keù thuø, ñaây ñöõic 20 vaïn quaun THDQ veà nöõuc.
- Coù thôi gian hoøa bình ñeã chuaãn bò löic löõng.
- Phaùp phaùì thöøa nhaän Viêt Nam laø quoaác gia töi do.

b. Tam ước 14/9/1946:

- Ta vaø Phaùp tieáp tuic ñaøm phaun öu Hoài nghò Phoãngtennôbloa, nhöng thaát baïi, quan heã Vieät-Phaùp caẽng thaúng.
- 14/9/1946, Hoà Chuù Tòch kỳu baun taïm öõuc, nhöõng cho Phaùp moät soá quyean löiì veà kinh teá, vaen hoùa, taio ñieàu kieãn cho ta coù theãm thôi gian hoøa hoãn ñeã xaây döõng vaø cuõng coá löic löõng chuaãn bò cho cuoác chieán laâu daøi.

Baõi 18: **NHÖÕNG NAÊM ÑAÀU CUÙA CUOÁC KHAÙNG CHIEÁN TOAØN QUOAÁC CHOÁNG THÖIC DAUN PHAÙP (1946 - 1950)**

I. Khaùng chieán toãn quoaác choáng TDP buõng noãi:

1. Thöic daun Phaùp boài öõuc vaø taán công nöõuc ta

- Sau khi kí hieäp ñoành sô 6/3 vaø taïm öõuc 14/9/1946, Phaùp ñaây maïn xaâm löõic nöõuc ta:
 - + Taán công Nam Bộ, Nam Trung Bộ.
 - + Khiêu khích, tấn công Haùì Phoãng, Laïng Sôn, chiếm Bộ Tài chính, Bộ Giao thông...gây thãm sát ở phố Hàng Bún, phố Yên Ninh...
- Ngaøy 18/12/1946, Pháp gởi toái haàu thö ñoøi ta giaùì taun löic löõng töi veã chieán ñaáu ñeã Phaùp giöõ traät töi öu Haø Noãi. Neáu khoãng thì ngaøy 20/12/1946 chuõng seõ haønh ñoäng.

2. Ñöõng löái khaùng chieán choáng Phaùp cuù Ñaùng:

- 12/12/1946, Ban thồ đong vui TW Nẵung ra chæ thờ toàn dân khang chiến --> -18,19/12/1946, Hoài nghò ban thồ đong vui Trung ông Nẵung môu rông quyeát nờnh phaut nẵung caù nẵuộc khang chiến choáng Phaùp.

- Nẵm 19/12/1946, Chuù tòch Hoà Chí Minh ra lôøi kêu goĩ toàn quốc khang chiến.

- 9/1947, taùc phaảm khang chiến nhaát nờnh thaéng lôøi cuôa Trồ đong Chính.

→ Nẵu laø 3 vaên kieän neáu leân nẵuộc loái khang chiến cuôa ta laø: toàn dân, toàn dieän, trồ đong kì, tỡi lỡic caùnh sinh vaø tranh thuù sỡi uâng hoả cuôa quốc teá.

II. Cuoác chiến nẵu ôu caùc nẵu thờ phía Bắc vĩ tuyến 16:

- Ở Haø Noãi: tỡ 19/12/1946, với tinh thần "Quyết tử cho Tổ Quốc quyết sinh", quân dân laøm chồ đong ngãi vaát hoặc chiến lữ.

Thành lập Trung đoàn thủ nẵu, nẵnh nỏch ôu chỡ Nẵng Xuaân, nhaø Bỡu nẵn, Baéc Boả phu.

- 2/1947, quân ta ruùt veà caên cồ an toaøn.

- Ôu Baéc Giang, Baéc Ninh, Nam Đờnh, Vinh, Hueá, Đaø Nẵng ...quân ta bao vaây tieán công nỏch.

--> Kết quả: Tieâu hao moát boả phaän sinh lỡic nỏch giam chaân nỏch trong thaønh phoá, chaén nẵuộc keá hoặch nẵnh nhanh thaéng nhanh, taĩ nẵu kieän cho caù nẵuộc nẵ vaø khang chiến lâu daøi.

III. Chiến dờch Vieät Baéc - Thu nẵng 1947 vaø vieäc nẵy maĩnh khang chiến toàn dân, toàn dieän

1. Chiến dờch Vieät Baéc - Thu nẵng 1947:

*** Keá hoặch cuôa Phaùp:**

- 3/1947, Boả laec sang Nẵng Dỡng đề ra keá hoặch taán công Vieät Baéc nhằm nhanh choùng keát thuùc chiến tranh.

- Ngày 7/10/1947, huy nẵng 12.000 quân taán công Vieät Baéc.

+ Binh nẵuộc duø chiến Baéc Caĩn, Chỡ Môùi.

+ Boả binh tỡ Laĩng Sơn theo nẵuộc soá 4 nẵnh Cao Baèng roài xuoáng Baéc Caĩn theo nẵuộc soá 3.

+ Boả binh vaø lính thuý tỡ Haø Noãi ngỗic sông Hoàng, sông Lô leân Tuyeân Quang nẵnh vaø Nẵi Thờ bao vaây Vieät Baéc ôu phía Taây.

*** Cuộc chiến đấu của ta:**

- Chủ trương của ta "phaùt phaù tan cuoác taán công Mụa nẵng cuôa Phaùp".

- Bao vaây, taán công Phaùp ôu Chỡ Môùi, Chỡ Nẵn, Chỡ Raố. → 11/1947, Phaùp ruùt khoù Chỡ Nẵn, Chỡ Raố.

- Treân nẵuộc soá 4, phuic kích ôu nẵo Boâng Lau

- Treân sông Lô: trañ Nẵn Huợng, Khe Lau → Hai goĩng kìm Nẵng-Taây bò beù gaỷ.

- Ngày 19/12/1947, Phaùp ruùt khoù Vieät Baéc.

- Quân dân caù nẵuộc hoặ nẵng maĩnh kieàm cheá khang cho nỏch taáp trung binh lỡic vaø chiến trồ đong chính.

*** Keát quầ, YÙ nghĩa:**

- Ta loại khỏi vòng chiến 6000 tên nỏch, 16 máy bay, 11 tặu chiến vaø canoá, nhiều phồ đong tieán chiến tranh.

- Cô quan nẵu nào khang chiến nẵuộc baùo toàn, caên cồ nẵ Vieät Baéc nẵuộc giỗ võng, boả nẵi ta trồ đong thaønh.

- Buoác Phaùp phaùt chuyeãn tỡ nẵnh nhanh - thaéng nhanh sang nẵnh lâu daøi, thỡc hieän chính saùch duøng ngỗi Vieät nẵnh ngỗi Vieät, láy chiến tranh nuôi chiến tranh.

- Nẵ cuoác khang chiến chuyeãn sang giai nẵi môùi.

IV. Chiến dờch Bieân giồi - Thu Đông 1950:

1. Hoàn caùnh lờch sỡ:

*** Thuận lợi:**

- 1/10/1949, Caùch maĩng Trung Quốc thaønh công, nẵuộc Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra nẵi.

- 1950, Trung Quốc, Lieân Xô vaø caùc nẵuộc XHCN công nhañ vaø nẵt quan heà ngoặ giao vủi ta.

*** Khó khăn:**

- 5/1949, vủi sỡ nẵng yù cuôa Mỹ, Phaùp nẵ ra keá hoặch Rỡve:

- + Phaùp taêng cồôông heă thoáng phoông ngổi trên nồôông số 4
- + Thieát laăp haỏnh lang Nổang Taây.
- + Chuaỏn bò taỏn coảng Vieăt Baéc laỏn thồu II → keát thuộc chieán tranh.

2. Chieán dòch Bieân giồuỉ thu nổang 1950

* **Chuũ trồông cuũa ta** : Thaùng 6/1950, Nổung ta quyeát nờnh môũ chieán dòch Bieân giồuỉ nhaèm:

- Tieâu dieăt sinh lổic nồch.
- Khai thoảng nồôông sang Trung Quoaéc vaỏ theá giồuỉ.
- Môũ roảng vaỏ cuỷng coá caên cồũ nờa Vieăt Baéc, tạo đà thúc đẩy cuộc kháng chiến tiến lên.

* **Diễn biến:**

- 16/9/1950, ta nổninh Nổang Kheă.
- 18/9/1950, ta tieâu dieăt Nổang Kheă, Thaăt Kheă bò uy hieáp, Cao Baềng bò coá laăp.
- Phaùp ruẹt khoũĩ Cao Baềng theo nồôông soá 4: huy nổảng quaỏn tồ Thaaăt Kheă leỏn chieám laỉĩ Nổang Kheă, nỏn quaỏn tồ Cao Baềng ruẹt về.
- Ta mai phuỷc, chaẻn nổninh nồch nhieủu nỏĩ trên nồôông soá 4 khieán 2 caủnh quaỏn khoảng gaẻp nồôĩc nhau.
- Phaùp ruẹt chaỉĩ khoũĩ Thaăt Kheă, Na Saỏm, Laỉng Sỏn. Cuộc hành quaỏn từ Hà Nội leỏn Tháỉ Nguyễn cũng bị ta chặn đắnh.
- Ngaỏy 22/10/ 1950, nồôông soá 4 nồôĩc giaỉĩ phoỏng. Chieán dòch keát thuộc thaẻng lổĩĩ.
- Phoáỉ hỏĩp vồũĩ maẻt traẻn Bieân giồuỉ quaỏn ta hoặỉ nổảng maỉnh ôũ nhieủu nỏĩ.

* **Keát quaũ-YỦ nhĩa:**

- Ta loạỉ hỏn 8000 teỏn nồch .
- Giaỉĩ phoỏng bieân giồuỉ Vieăt Trung tồ Cao Baềng nẻán Nổnh Laăp vồũĩ 35 vaỉĩ daỏn, choỉc thuủng haỏnh lang Nổang Taây.
- Theá bao vaỷĩ Vieăt Baéc bò phaũ vồũ, keá hỏĩach Rỏve bò phaũ saủn.
- Con nồôông lieỏn laỉc vồũĩ caủc nồôũc XHCN nồôĩc khai thoảng.
- Ta giaỏnh nồôĩc quyeỏn chuũ nổảng trên chieán trồôông chớnh Baéc Boả
- Môũ ra bồũc phaũt trieẻn môũĩ cuũa cuoặỉ khaủng chieán.

Baỏĩ 19: BỬỚC PHAũT TRIẻN MÔũĩ CUũa CUOặỉ KHAủNG CHIEÁN TOAỏN QUOÁC CHOÁNG THỔĩc DAỏN PHAũP (1951-1953)

I. TDP nổảĩ maỉnh chieán tranh xaỏm lổũĩc Nổang Dổỏng:

1. Myổ can thieăp saủu vaỏo chieán tranh:(tự học)

2. Keá hoaỉch ø Nờ-Laủt – đợ Taủtxinhĩ:

- Cuoáỉ 1950, Phaùp nẻa ra Keá hoaỉch ĐôLaủt nồo Taủtxinhĩ nhaèm keát thuộc chieán tranh.
- Nỏĩĩ dung:
 - + Xaỷ dĩng lổĩc lổũĩng cồ nổảng chieán lổũĩc đồng thồĩ phát trieẻn nguy quaỏn để xaỷ dĩng “quaỏn đổĩ quốck gia”
 - + Xaỷ dĩng phoỏng tuyeán coảng sỏĩ xì maẻng coáỉt saẻt, laăp vaỏnh nỏĩ traẻng bao quaỏnh trung du và đồng bằng Bắc Bộ nhằn ngắ chặn chủ lực ta và kiẻm soáỉ việc ta đợa nhủn tằĩ vậ lực ra vủng tự do.
 - + Tỉẻn hành chieán tranh tồủ lực, bớnh đớnh vủng tằĩ chieám, vớ vét sức người sức của của nhủn dủn ta để táng củờng lực lượng cho chũng
 - + Đaủnh phaũ haủũ phồỏng cuũa ta, kẻt hợp quaỏn sự vớĩ chieán tranh tằĩ lí và chieán tranh kớnh tẻ
- Keá hoaỉch cuũa Phaùp nỏĩ cuoặỉ chieán tranh xaỏm lổũĩc leỏn quy môả lỏũn, laỏm cho cuoặỉ khaủng chieán cuũa ta ôũ vủng sau lổũng nồch trồũ neỏn khaủn.

II. Nỏĩĩ hoảĩ nỏĩĩ bieỏũ toaỏn quốck laỏn II cuũa Nổung 2/1951 tại Tuyeỏn Quang

* **Nỏĩĩ dung:**

- Thoảng qua baủo caủo chớnh trồ (Hoả Chí Mớnh): toảng keát kớnh nghiẻm nỏĩaủ tranh, kắh đớnh đườg lổĩ kháng chieán chồủng Pháp của Đắng.

- Thoảng qua baòu caòu baỏn veà CMVN (toảng Bí thờ Trồởng Chỉnh): neàu roỏ nhieồm vui cô baủn của CMVN laỏ ñaủnh ñeà quỏc xaỏm lỏõic giaỏnh ñỏc laỏp, xỏuà boủ taỏn tích phong kieỏn, thờic hieỏn ngỏõõ cỏy cỏu ruỏng, phaủt trieỏn cheỏ ñỏa ñaủn chuủ nhaủn ñaủn, gỏy cơ sở cho chủ nghĩa xỏ hội.

- Quyẻát ñỏnh taủch Ñaủng Cỏng sản Đông Dương, mỗi ñỏõc có một Ñaủng Maủc-Leỏnin riẻng cỏu cỏõng lỏnh phuỏ hỏp. Ồu Viẻt Nam Ñaủi hoỏi quyẻát ñỏnh ñỏa Ñaủng ra hoỏi ñỏng cỏng khai vủi teủn laỏ Ñaủng Lao ñỏng Viẻt Nam.

- Thoảng qua tuyeỏn ngoỏn, chỉnh cỏõng ñieỏu leỏ mủi cuủa Ñaủng, baủn ban chaỏp haỏnh Trung ỏõng mới: Hoà Chí Minh laỏm chuủ tỏch Ñaủng, Trồởng Chỉnh laỏm Toảng Bí thờ.

* **YỦ nghỏa**: Ñaủnh ñaủu bỏõc phaủt trieỏn mủi, bỏõc trỏõng thaỏnh cuủa Ñaủng, taẻng cỏõng sỏi laỏnh ñaủi cuủa Ñaủng. Ñaủy laỏ Ñaủi hoỏi khaỏng chieỏn thaẻng lỏi.

III. Haủu phỏõng khaỏng chieỏn, phaủt trieỏn mỗi maẻt:

1. Chính trỏ:

- 3/1951, thành lập Mặt trận Liên Viẻt, Mặt trận Lieỏn minh nhaủn ñaủn Viẻt- Mieỏn –Laỏo.
- 5/1952, Ñaủi hoỏi chieỏn số thi ñua chỏi ñỏõc 7 anh huỏng.

2. Kinh teỏ:

- 1952, mủu cuỏc vaỏn ñỏng lao ñỏng saủn xuaỏt vaỏ thờic haỏnh tieỏt kieỏm.
- Thủ cỏng nghiẻp và cỏng nghiẻp về cơ bản ñỏp ứng ñược những yẻu cầu về cỏng cụ sản xuất và những mặt hàng thiết yẻu của ñời sống
- ði ñỏi vủi ñỏy mạnh sản xuất, chỉnh phủ ñẻ ra chỉnh sách chỏn chỉnh chế ñộ thuế khoá, xây ñựng nền tài chỉnh, ngỏn hàng, thương nghiẻp.
- ðẻ bồi ñưỡng sức ñaủn, chỉnh phủ phát ñộng triẻt ñẻ giảm toỏ, caủi caỏch ruỏng ñaỏt.

Bỏi 20:

CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHÓNG THỰC DÂN PHÁP KẾT THÚC (1953 – 1954)

I. Âm mủu mủi cuủa Phaủp, Myỏ õu Ñỏng Dỏõng. Keỏ hoỏi Nava :

1. Haỏnh caủnh:

- 8 ñỏm chieỏn tranh, Phaủp bỏ thieỏt haủi ñẻng ñẻ: vủng chieỏm ñỏng bỏ thu heỏp. Quaủn Phaủp laỏm vaỏo theỏ phỏng ngỏi, bỏ ñỏng.
- Myỏ can thieỏp saủn vaỏo Ñỏng Dỏõng, eủ Phaủp keỏu ñaủi chieỏn tranh.
- 7/5/1953, Nava sang Ñỏng Dỏõng, laỏm toảng chỏ huy quaủn ñỏi, ñẻ ra keỏ hoỏi quaủn sỏi mủi.

2. Keỏ hoỏi Nava :

- **Bỏõc 1** (thu ñỏng 53, xuaủn 54):
 - + Giỏõ theỏ phỏng ngỏi chieỏn lỏõic õu mieỏn Baẻc.
 - + Tieỏn cỏng chieỏn lỏõic õu Trung Bỏ vaỏ Nam Ñỏng Dỏõng, xây ñỏng ñỏi quaủn cỏ ñỏng maủnh.
- **Bỏõc 2** (thu – ñỏng 54): tieỏn cỏng chieỏn lỏõic õu mieỏn Baẻc, giaỏnh thaẻng lỏi quyẻát ñỏnh, buỏc ta phaủi ñỏm phaủn theo nhỏõng ñieỏu kieỏn cỏu lỏi cho Phaủp.

*** Biẻn pháp thực hiẻn:**

- + Tẻng thêm 12 tiẻu ñoỏn bộ binh ñẻ từ Pháp và Bắc Phi sang, xin Mỹ tẻng viẻn trợ quỏn sự.
- + Taỏp trung õu ñỏng baẻng Baẻc Bỏ 44 tiẻu ñỏn tieỏn haỏnh cỏn queủt bình ñỏnh vủng chieỏm ñỏng, mủu cuỏc tieỏn cỏng vaỏo Ninh Bình, Thanh Hoỏa .

II. Cuỏc tieỏn cỏng chieỏn lỏõic Ñỏng –Xuaủn 1953 - 1954 vaỏ chieỏn ñỏch Ñieỏn Bieỏn Phuủ ñỏm 1954:

1. Cuỏc tieỏn cỏng chieỏn lỏõic Ñỏng - Xuaủn 1953-1954:

* **Chuủ trỏõng cuủa ta**: cuỏi 9/1953, Bộ chỉnh trị ban chỏp hành Trung ương ðảng thông qua kế hoạch tác chiến:

- Taỏp trung lỏic lỏõng taỏn cỏng vaỏo nhỏõng hỏõng quan trỏng maỏ ñỏch tỏõng ñỏi yeỏu, tiẻu ñieỏt sinh lỏic ñỏch, giaủi phỏng ñaỏt ñaủi.
- Buỏc ñỏch phaủi bị ñộng phaủn taỏn lỏic lỏõng, taỏ ñieỏu kieỏn ñẻ ta tiẻu ñieỏt chuỏng .

- Phương châm: tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt, đánh chắc, tiến chắc.

*** Diễn biến:**

- 12/53, ta tiến công và giải phóng Lai Châu, Phaùp ñũa quân taêng cồông cho Ñiễn Biễn Phu
→ ÑBP trôu thaønh nôit tập trung quân thòu 2 cuôa Phaùp.

- Ñầu 12/53, liên quân Lào-Viêt tiến công Trung Lào, giải phóng Thàø Kheít, uy hiếp Señoa, ñòch taêng cồông quân cho Señoa → nôit tập trung quân thòu 3 cuôa Phaùp.

- Cuối 1/54, liên quân Lào-Viêt tiến công ñòch ôu Thòõng Lào, giải phóng lờu vớic sông Naãm hu vàø Phongsali, Phaùp taêng cồông quân cho Luông Phabang vàø Mồõng sạì → nôit tập trung quân thòu 4 cuôa Phaùp.

- Ñầu tháng 2/54, quân ta tiến công ñòch ôu Tây Nguyên, giải phóng Kontum, uy hiếp Plây-cu, Phaùp taêng cồông quân cho Plây-cu → nôit tập trung quân thòu 5 cuôa Phaùp.

- Ôu chiến trồõng Nam Bộ, Nam Trung Bộ, Bình Trờ Thieân ... ta phàut triễn chiến tranh du kích.
→ *Tháng lờii trong ñông xuân 1953-1954 làm cho kế hoạch Nava bước đầu bị phá sản, chuẩn bò về vấtt chất tinh thần cho ta mở chiến dờch ÑBP.*

2. Chiến dờch sôu ÑBP 1954:

*** Âm mưu cuôa Phaùp:**

- ÑBP nằm ở Tây Bắc Việt Nam, còu vờ trí chiến lờõic quan trọng ôu Đông Dương vàø Đông Nam ÀU.

- Phaùp xây dựng ÑBP thaønh tập ñoạn còu ñiễn mãnh nhất Ñông Dờõng, gồm 16.200 quân, 49 còu ñiễn, 3 phân khu. Pháp - Mỹ coi ÑBP là pháo đài bất khả xâm phạm.

*** Chu trồõng cuôa ta :** 12/1953, Đảng quyết định môu chiến dờch ÑBP nhảm:

- Tiêu diệt lờic lờõing ñòch.

- Giải phóng vương Tây Bắc, tạo ñiễn kiện giải phóng Bắc Lào.

Ta huy ñông lờic lờõing lờu chuẩn bò cho chiến dờch.

*** Diễn biến :**

- Ñit 1 (13/3 → 17/3/1954): ta tiến công, tiêu diệt Him Lam vàø phân khu Bắc, diệt 2000 tên.

- Ñit 2 (30/3 → 26/4/1954): quân ta ñành cùc còu ñiễn phía ñông cuôa phân khu trung tâm Mồõng Thanh: E1, D1, C1, C2, A1... bao vây, chia cắt, khoáng cheá ñòch.

- Ñit 3 (1/5 → 7/5/1954): ta tiêu diệt phân khu Trung tâm, phân khu Nam → 17 giồø 30 ngày 7/5/1954, tồõng Ñcaxtôri cùng toản bỏ tham mưu ñòch ñầu hàng vàø bỏ bết sáng. Chiến dờch hoàn toản thắng lờii .

Cùc chiến trồõng toản quốac phỏai hỏp tiêu hao kìm chân ñòch, tạo ñiễn kiện cho Ñiễn Biễn Phu giành thắng lờii.

*** Keát quảu :** Ta lờii kờu vọng chiến ñầu 16.200 tên, 62 máy bay thu toản bỏ vũ khí phỏng tiễn chiến tranh. Giải phóng nhiều vương rộng lờu.

*** YÙnghĩa :**

- Ñập tan hoàn toàn kế hoạch Nava, giàng ñỏn quyeát ñònh vàø yù chí xâm lờõic cuôa Phaùp .

- Lỏm xoay chuyễn cùc điễn chiến tranh Ñông Dờõng, tạo ñiễn kiện thuận lờii cho cuốc ñầu tranh ngoạii giao cuôa ta giành thắng lờii.

III. Hiếp ñònh Giỏ ne vô năm 1954 về điễn lại hòa bình ôu Ñông Dờõng (21/7/1954) :

*** Nôit dung cồ bản:**

- Cùc nõuùc tham gia Hoại ñò cam kết toản trỏng ñỏc lại, chu trồõng, thoáng nhất, toản về lãnh thổ cuôa 3 nõuùc Ñông Dương.

- Thỏic hiễn nõõng bản, lại lại hòa bình ôu Ñông Dờõng. Thỏic hiễn cuốc tập kết chuyễn quân, chuyễn giao khu vớic.

+ Ở Việt Nam: Quân ñỏ Việt Nam vàø quân ñỏ Phaùp tập kết ôu 2 miền Nam- Bắc, lại vớ tuyếán 17 lỏm giỏu tuyếán quân sỏ tẩm thỏi.

+ Ở Lào lực lượng kháng chiến tập kết ở 2 tỉnh Sầm Nưa và Phongsali.

+ Ở Campuchia lực lượng kháng chiến phục viên tại chỗ, không có vùng tập kết.

- Caám ñhĩa quaân ñhĩa, nhĩa viĩa quaân sũ, vũ khí ñhũc ngoạỉ vạo ÑĐ. Các nước Đông Dương không được tham gia bất cứ khối liên minh quân sự nào.

- Việt Nam sẽ tỏ thái độ ủng hộ chủ nghĩa cộng sản do ñĩa thoả nhất ñĩa ñhũc vạo tháng 7/1956.

- Trách nhiệm thi hành hiệp định thuộc về những người kí và những người kế tục họ.

*** YÙ nghĩa Hiệp ñhĩnh Giĩ ne vĩ:**

- Là văn bản pháp lí quốc tế ghi nhận các quyền dân tộc cơ bản của các nước Đông Dương được các cường quốc cam kết tôn trọng.

- Ñhĩnh ñấu thĩa lĩĩ to lĩĩn củĩa ta trong cuộc khĩa chiến choáng Phạp.

- Giĩa phũng hoạĩn toạĩn miĩa Bĩc .

- Phạp phạĩ chĩa ñũt chiến tranh xĩa lĩĩc, ruĩt hĩa quaân ñhĩa vĩa ñhũc, Mỹ thĩa bĩa trong ñĩm mũ kĩa ñĩa vĩa mũ roĩng chiến tranh Ñĩng Ñĩng.

IV. YÙ nghĩa lĩĩ sũ vạo ñĩĩn nhĩa thĩa lĩĩ củĩa cuộc khĩa chiến chống Phạp:

1. YÙ nghĩa lĩĩ sũ :

- Chĩa ñũt chiến tranh xĩa lĩĩc vạo ñĩĩ thoả trò củĩa Phạp, miĩa Bĩc hoạĩn toạĩn giĩa phũng, chũĩn sang cũĩ mĩĩng XHCN, tĩa ñĩĩn kĩa ñĩa giĩa phũng miĩa Nam thoả nhĩa Toĩ quĩc.

- Giĩa ñĩĩn ñĩĩng vạo tham vũĩng xĩa lĩĩc, ñĩm mũ ñĩ ñĩĩ củĩa CNÑQ, gĩp phĩn lĩĩm tan rĩa hĩa thoả thũĩc ñĩĩ củĩa chũĩng.

- Cũ vũ mĩĩn mĩ phũng trĩa giĩa phũng ñĩĩn toĩ treĩn thĩa giĩĩ..

2. Ñĩĩn nhĩa thĩa lĩĩ:

- Sũ lĩĩn ñĩĩ củĩa Ñĩĩng, Hoĩ Chũ Tĩĩ vũĩ ñĩĩĩng lĩĩ khĩa chiến ñĩĩn ñĩĩn.

- Toĩĩn ñĩĩn kĩa trong chiến ñĩĩ vạo sũĩn xũĩt.

- Ta cũĩ chính quĩĩn ñĩĩn chũĩ nhĩa ñĩĩn, mĩĩt trĩĩn ñĩĩn toĩ thoả nhĩa, lĩĩ lĩĩĩng vũĩn trĩĩn lĩĩn mĩĩn, hĩa phũĩng vũĩng chĩaĩ.

- Cũ sũ lĩĩn mĩĩn trong chiến ñĩĩn giĩĩn nhĩa ñĩĩn 3 ñĩĩĩ Ñĩĩng Ñĩĩng. Sũ ñĩĩng hĩa vĩa giũĩp ñĩĩ củĩa LX, TQ.. nhĩa ñĩĩn Phạp và lĩĩn người tiến bộ.

Chương IV: VIỆT NAM TỪ NĂM 1954 - 1975

Bĩĩ 21: XÃY DỰNG CNXH Ở MIỀN BẮC, ĐẤU TRANH CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN Ở MIỀN NAM (1954 - 1965)

I. Tĩĩn ñĩĩĩn ta sau Hiệp ñhĩnh Giĩĩĩvĩ 1954 vĩa Ñĩĩng Ñĩĩng :

*** Tĩĩn tĩĩn:**

- Tháng 10/1954, quân ta tiếp quản Hà Nội.

- 1/1955, Trung ương Đảng, Hồ Chủ Tĩĩĩ ra mĩĩt nhĩa ñĩĩn thủ ñĩ.

- Ngạĩ 16/5/1955, toĩĩn lĩĩn Phạp củĩĩĩ cũĩng ruĩt kũĩĩ ñĩĩĩ Cũĩ Bĩ, miĩa Bĩc hoạĩn toạĩn giĩa phũng.

- Tháng 5/1956, Phạp ruĩt kũĩĩ Viĩĩt Nam khi chĩa thũĩ hĩa cũĩĩ hĩa thũĩng toĩĩng tũĩĩn củĩ thoả nhĩa 2 miĩa Nam Bĩc.

- Ôĩ Miĩa Nam, Mỹ thay Phạp ñĩĩ Ngĩa Ñĩĩĩn ñĩĩĩn lĩĩn ñĩĩĩn chính quĩĩn, bĩĩn miĩa Nam thĩa nhĩ thũĩc ñĩĩ kĩa mũĩ vĩa cĩĩn cũĩ quaân sũ ôĩ Đông Dương và Đông Nam Àĩ.

*** Ñĩĩĩn vũĩ:**

- **Miĩa Bĩc:** hĩĩn gĩa vĩa thũĩng chiến tranh, kũĩĩ phũĩ kĩĩn tĩa, tĩĩĩn lĩĩn CNXH

- **Miĩa Nam:** tĩĩĩp tũĩ cũĩĩ mĩĩĩng ñĩĩn toĩĩ ñĩĩn chũĩ nhĩa ñĩĩn, thũĩ hĩa hĩa bĩĩn thoả nhĩa ñĩĩ ñĩĩĩ ñĩĩĩ ñĩĩn Bĩc lĩĩ hĩa phũĩĩng, vĩa trũĩ quĩĩĩt ñĩĩn nhĩa, miĩa Nam lĩĩ tĩĩĩn tũĩĩn củĩ vĩa trũĩ quĩĩĩt ñĩĩn trũĩĩ tĩĩĩp ñĩĩĩn bĩa Ñĩĩĩn Mỹ giĩa phũĩng miĩa Nam.

II. Miĩa Bĩc hoạĩn thĩa nhĩ cũĩ cũĩĩ rũĩĩng ñĩĩĩ, kũĩĩ phũĩ kĩĩn tĩa vĩa cũĩĩ tĩa quĩĩn hĩa sũĩn xũĩt (1954 -1960):

1. Hoạch hoạch cái cách ruộng đất, khôi phục lại, hợp tác hoá nông nghiệp (1954-1957):

- 1954 -1956, tiến hành 6 đợt giảm tô và 4 đợt cải cách ruộng đất.
- Khẩu hiệu chống lại ruộng đất phong kiến.
- Sau cải cách, nông thôn miền Bắc có nhiều thay đổi, khối liên minh công nông vững chắc.

2. Cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế xã hội (1958-1960)

III. Phong trào Nông thôn (1959-1960):

1. Hoạch hoạch lịch sử :

- Những năm 1957 - 1959, cách mạng miền Nam gặp nhiều khó khăn, Ngô Đình Diệm ban hành lệnh 10/59, bắt Cộng sản ngoại quốc phải lui về, còn bỏ ruộng đất, nông dân yêu nước bỏ ruộng đất, tuốt lúa.

- 1/1959, Hội nghị trung ương Đảng lần thứ 15 quyết định đưa nhân dân Miền Nam sâu đấu tranh cách mạng nhằm lật đổ chính quyền Mỹ - Diệm. Phương hướng cơ bản: khởi nghĩa giành chính quyền bằng đấu tranh chính trị là chủ yếu kết hợp với đấu tranh vũ trang.

- Bắt đầu phong trào bùng nổ lẻ tẻ ở Vĩnh Thạnh (Bình Định), Bắc Ái (Ninh Thuận) (2/1959), Trà Bồng (Quảng Ngãi) (8/1959) sau lan ra khắp miền Nam. Tiêu biểu là Bến Tre.

2. Diễn biến:

- 17/1/1960, Nông thôn nổi ra ở 3 xã Ninh Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh, lan ra toàn huyện Mỹ Tho, toàn tỉnh Bến Tre, giải tán chính quyền địch, thành lập Ủy ban nhân dân tự quản.

- Phong trào lan ra các tỉnh Nam Bộ, Tây Nguyên và Trung Trung Bộ.

- Cuối 1960, cách mạng lan rộng nhiều tỉnh, xã ở Nam Bộ, Trung Bộ, Tây Nguyên.

- 20/12/1960, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời do Nguyễn Hữu Thọ làm Chủ tịch.

3. Ý nghĩa :

- Giáng đòn nặng nề vào chính sách độc tài dân chủ Mỹ, làm lung lay tận gốc chính quyền Diệm.

- Nhằm đánh bại âm mưu phá hoại của cách mạng miền Nam trở lại chế độ quân chủ chuyên chế, làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đơn phương” của Aisenhau.

IV. Miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội, kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội (1961-1965):

1. Năm hai năm biểu tượng toàn quốc lần thứ 3 của Đảng (9/1960 tại Hội Nội):

- Năm hai năm đưa ra nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước và nhiệm vụ của cách mạng từng miền, xác định rõ vị trí và vai trò của cách mạng từng miền:

+ Cách mạng XHCN ở miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển của Cách mạng cả nước.

+ Cách mạng Dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam có vai trò quyết định trước tiếp đối với sự nghiệp giải phóng Miền Nam.

+ Cách mạng 2 miền có quan hệ gắn bó mật thiết và tác động lẫn nhau nhằm thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

- Thông qua báo cáo chính trị, Báo cáo sơ bộ năm 1960 của Đảng, thông qua kế hoạch 5 năm lần 1 (1961-1965).

- Ban chấp hành Trung ương mời: Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, Lê Duẩn làm Tổng Bí thư

* **Ý nghĩa:** Nghị quyết của Năm hai năm làm nguôi lòng sa sút tinh thần cho toàn Đảng, toàn dân, xây dựng thống nhất CNXH ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

2. Miền Bắc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần đầu 1:

- Công nghiệp nổi lên ưu tiên xây dựng, giải quyết vấn đề công nghiệp nặng.

- Nông nghiệp: xây dựng hợp tác xã nông nghiệp bậc cao.

- *Thống lĩnh* quốc doanh được ưu tiên phát triển, góp phần củng cố quan hệ sâu xa với
môi, cải thiện đời sống nhân dân.

- Hệ thống *giao thông* nông nghiệp, nông nghiệp, nông nghiệp ...nông nghiệp củng cố, xây dựng hoàn
chỉnh.

- Hệ thống *giao thông*, y tế phát triển.

- Miền Bắc làm nghĩa vụ hầu phụng chỉ việc cho miền Nam.

V. Miền Nam chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ (1961 – 1965):

1. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ở miền Nam :

- Từ cuối 1960, hình thức thống trị bằng chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm bị thất bại. Mỹ chuyển sang
thực hiện chiến tranh đặc biệt từ 1961-1965.

- Chiến tranh đặc biệt là hình thức chiến tranh xâm lược thực dân mới nhằm tiêu diệt hoàn toàn
quân đội tay sai là chủ yếu, đồng thời huy động của cải và nhân lực Mỹ vũ khí, kỹ thuật, phương tiện chiến
tranh của Mỹ, nhằm chống lại lực lượng cách mạng và nhân dân ta. Âm mưu cơ bản là “đường
ngõ đời Việt Nam như ngõ đời Việt”.

- Thuở đầu: Nền ra kế hoạch Xta-lây-Taylo bình định miền Nam trong vòng 18 tháng. 1963, thay
bằng kế hoạch Giôn-xon Mác Namara bình định miền Nam có trọng điểm trong 2 năm.

+ Tăng cường việc triển khai của các quân đội, tăng quân đội Sài Gòn, đoàn dân lập Áp chiến lược
nhằm coi là quốc sách, trang bị vũ khí hiện đại, sâu rộng chiến thuật mới “Trở lại thanh vắng”,
“thiết xa vắng”. Lập Bộ chỉ huy quân sự Mỹ ở miền Nam.

+ Mô hình cuộc chiến tranh quân sự tiêu diệt lực lượng cách mạng, phá hoại miền Bắc,
phong tỏa biên giới, vùng biển nhằm ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.

2. Miền Nam chiến đấu chống “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ:

*** Cuộc tổng khởi nghĩa nông thôn:**

- 1/1961, Trung ương cử Miền Nam.

- 2/1961, Quân giải phóng Miền Nam thành lập.

→ Lãnh đạo nhân dân chống Mỹ kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang, nổi dậy tấn công
trên cả 3 vùng chiến lược.

* **Mặt trận bình định:** Cuộc đấu tranh phá vỡ chiến lược diệt ra quyết liệt. Cuối 1962, cách
mạng kiểm soát 70% nông dân miền Nam.

*** Mặt trận quân sự:**

- 2/1/1963, chiến thắng Ấp Bắc (Mỹ Tho) → chứng minh nhân dân Miền Nam hoàn toàn
có khả năng đánh bại chiến tranh đặc biệt của Mỹ, miền Nam đứng lên phong trào “thi đua Ấp
Bắc giết giặc lập công”.

- Nông xuân 1964 – 1965, chiến thắng ở Bình Giã (Bạc Liêu) làm phá sản cơ bản chiến tranh đặc biệt.
Tiếp nối chiến thắng An Lão, Ba Gia, Nông Xa làm phá vỡ hoàn toàn chiến lược “Chiến
tranh đặc biệt” của Mỹ.

* **Nhau tranh chính trị:** ôu cuộc nổi dậy ở Sài Gòn, Huế, Nha Trang phát triển mạnh mẽ, nổi bật
là đấu tranh của tín đồ Phật giáo và đội quân tóc dài.

→ Phong trào đấu tranh của quân dân Miền Nam đã làm suy yếu chính quyền Ngô Đình Diệm. Ngày
1/11/1963, Mỹ nêu chính sách mới của Ngô Đình Diệm.

- **Yếu tố:** Nền là thất bại của tính chiến lược là 2 của Mỹ, buộc Mỹ chuyển sang chiến
lược chiến tranh cục bộ trở lại tiếp nối quân Mỹ vào tham chiến ở miền Nam .

Bài 22: NHÂN DÂN HAI MIỀN TRỰC TIẾP CHIẾN ĐẤU CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ. MIỀN BẮC VỪA CHIẾN ĐẤU VỪA SẢN XUẤT (1965 - 1973)

I. Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ ở miền Nam (1965 - 1968)

1. Chiến lược chiến tranh cục bộ của Mỹ ở miền Nam:

- Sau thaát baïi cuôa chieán löôic chieán tranh ñaéc bieät, Mỹ chuyeån sang chieán löôic chieán tranh cuïc boä ôu mieàn Nam vaø môu roäng chieán tranh phaù hoài mieàn Baéc.

- Chieán tranh cuïc boä laø chieán tranh xaâm löôic thöïc daân môù, ñöôic tieán haønh baèng löïc löôing quaân Mỹ, quaân ñoàng minh cuôa Mỹ vaø quaân ñoài Saï Goøn, luïc cao nhât leân ñeán 1,5 trieäu.

- Muïc tieâu: giaønh laïi theá chuï ñoäng treân chieán tröôøng, ñaï löïc löôing vuõ trang cuôa ta veà theá phoøng ngoäi buoäc ta phaùu phaân taùn nhôù hoaéc ruùt veà bieân giöù.

- Hành ñoäng:

+ Mỹ mở cuoäc haønh quaân “tìm dieät” vaøo Vaïn Tôôøng.

+ Môu 2 cuoäc phaân công chieán löïc muøa khoä 1965-1966, 1966-1967 baèng caùc cuoäc haønh quaân tìm dieät vaø bình ñoàng vaøo vuøng “ñaát thaàn Vieät coäng”.

2. Chieán ñaáu choáng chieán löôic “chieán tranh cuïc boä” cuôa Mỹ:

a. Maët traën quaân söi: Mở ñầu là thaúng löi ở Núi Thành (Quảng Nam), Vaïn Tôôøng (Quảng Ngãi) .

* **Ngäy 18/8/1965:** Chieán thaéng Vaïn Tôôøng (Quảng Ngãi → Vaïn Tôôøng ñöôic coi laø Áp Baéc ñoài vöù quaân Mỹ, môu ñaáu cao traøo “tìm Mỹ maø ñaùn, luøng nguïy maø dieät” treân khaép mieàn Nam

* **Cuoäc Toäng tieán công vaø ñaï ñaïy Teát Maäu Thaân 1968:** ta tấn công ñịch ở hầu khắp các ñô thị mieàn Nam.

- Giaùng cho ñoàng nhöõng ñoàn baát ngôø, laøm lung lay yù chí xaâm löôic cuôa quaân Mỹ, buoäc Mỹ phaùu tuyeân boä “phi Mỹ hoùa” cuoäc chieán tranh, chaám ñöùt chieán tranh phaù hoài mieàn Baéc, chaáp nhaän ñaøm phaù ôu Paris.

- Môu ra böôùc ngoäet cuôa cuoäc khaùng chieán choáng Mỹ.

b. Maët traën chính trò:

- Ôû ñoàng thoân: choáng kìm keïp, phaù “Áp chieán löôic”.

- Thaønh thò: ñoài Mỹ ruùt veà nöôùc, ñoài töï do daân chuï .

- Vuøng giaùu phoùng ngäy caøng môu roäng, uy tín cuôa Maët traään daân toäc giaùu phoùng mieàn Nam ñöôic naâng cao treân tröôøng quöc teá .

II. M.Baéc võa chieán ñaáu choáng chieán tranh phaù hoài làn 1 cuôa Mỹ, võa saùn xuaát (1965-1968):

III. Chieán ñaáu choáng chieán löôic “Vieät Nam hoùa chieán tranh, Ñoàng Döông hoùa chieán tranh” cuôa Mỹ (1969 - 1973):

1. Chieán löôic Vieät Nam hoùa, Ñoàng Döông hoùa chieán tranh cuôa Mỹ:

- Sau thaát baïi cuôa chieán tranh cuïc boä, Mỹ chuyeån sang chiến lược Việt Nam hóa chieán tranh vaø môu roäng chieán tranh ra Ñoàng Döông thöïc hieän Ñoàng Döông hoùa chieán tranh.

- “Vieät Nam hoùa chieán tranh” ñöôic tieán haønh baèng quaân ñoài Saï Goøn laø chuï yeáu phoái hôïp vöù hoaù löïc, khoàng quaân, haäu caàn cuôa Mỹ do coá vaán Mỹ chàe huy.

- Ruùt quaân Mỹ vaø ñoàng minh, taêng quaân ñoài Saï Goøn, tieáp tuïc thöïc hieän “Duøng ngöôøi Vieät ñaùn ngöôøi Vieät” ñeå giảm xöông maùu ngöôøi Mỹ treân chieán tröôøng.

- Quaân ñoài Saï Goøn ñöôic söù ñuïng nhö löïc löôing xung kích ôû Ñoàng Döông, xaâm löôic Campuchia (1970), Lào(1971). Thöïc hieän aâm môu “Duøng ngöôøi Ñoàng Döông ñaùn ngöôøi Đông Dương”.

- Mỹ ñuïng thủ ñoạn ngoäi giao : löi dụng mâu thuẫn Trung - Xô, thoùa hieäp vöù Trung Quöc, hoøa hoãn vöù Lieân Xô nhaèm haïn cheá söï giuùp ñöö ñoài vöù cuoäc khaùng chieán cuôa nhaân daân ta.

2. Chieán ñaáu choáng Vieät Nam hoùa chieán tranh vaø Ñoàng Döông hoùa chieán tranh cuôa Mỹ ñ

*** Maët traën chính trò:**

- 6/6/1969, Chính phủ caùch maïng laâm thöøi Coäng hoøa mieàn Nam Việt Nam ra ñoài, ñöôic 23 nöôùc công nhận, 21 nöôùc ñaët quan heä ngoäi giao .

- 4/1970, Hoài nghò caáp cao cuôa 3 nöôùc Đông Dương, bieäu thò quyét taâm ñoàng keät choáng Mỹ.

- Khaép caùc ñoài thò mieàn Nam: Hueá, Saï Soøn, Ñaø Naüing, phong traøo hoïc sinh, sinh vieân phaùt trieån

- Ôû ñoàng thôn, ñoàng bằng, rừng núi...nhân dân nổi ñậy chống “bình ñịnh”, phá áp chiến lược. Vùng giãi phoùng ñöôc môu roäng.

*** Maết traăn quaan sõi : tự đọc**

*** Cuộc tiến công chiến lược 1972 :**

- Giàng ãoñ ñaëng vaøo chieán löôïc Việt Nam hoàu chieán tranh .
- Buôc Mỹ phaûi tuyeân boá “Mỹ hoàu” tröü laïi cuộc chiến tranh, thöøa nhaän sõi thaát baïi của chiến lược Việt Nam hoàu chiến tranh.

Giöõa 3 chiến lược “chiến tranh ñaëc bieät” “chiến tranh cuïc boä” và Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ coù gì gioáng nhau, khác nhau?

a. Gioáng nhau :

- Ñều laø loaïi hình chiến tranh xâm lược thöïc daân môi .
- Nhaèm bieán mieàn Nam thaønh thuôc ñòa kieäu môi của Mỹ.
- Choáng laïi löïc löôing caùch maing vaø nhaân daân ta.

b. Khác nhau:

Nội dung so sánh	Chiến tranh đặc biệt	Chiến tranh cục bộ	Việt Nam hóa chiến tranh
Lực lượng	Quaân Saõì Goõn, coá vaán quaân sõi Mỹ + vũ khí của Mỹ.	Quaân Mỹ + quaân ñoàng minh + quaân Saõì Goõn (quaân Mỹ giöõ vai troø chuû löïc).	Quaân ñoái Sài goùn phöối hoøp với hoả lực, không quaân, hậu cần , cö vấ Mỹ.
Ấm mưu	Duong ngöõõ Vieät ñaùnh ngöõõõ Vieät.	Dùng 3 thứ quaân ñánh người Việt.	Duong ngöõõõ Vieät ñaùnh ngöõõõ Vieät, người Đông dương ñánh người Đông dương.
Mục tiêu	Doàn daân laäp aáp chiến lược.	Tìm ñieät vaø bình ñoàng.	Tăng cường bình ñoàng.
Qui mô	Miền Nam.	Miền Nam và miền Bắc.	Đông Dương.

IV. Miền Bắc võø chieán ñaáu choáng chiến tranh phaù hoai laàn 2 của Mỹ (1969-1973), võø saùn xuaát vaø laøm nghĩa vũ haäu phöông :

- Töø 18/12 → 29/12/1972, Mỹ môu cuộc tập kích chiến lược ñöõng khoảng baøng máy bay B52 vaøo Hà Nội, Hà Nội Phöông.
- Quaân daân miền Bắc ñaùnh traù cuộc tập kích của ñoàng, laøm neân traän “Ñieän Bieän Phuû trên không”.

* **YÙ nghĩa:** Điện Biên Phủ trên không laø traän thắng quyéat ñoàng của ta, buôc Mỹ phaûi tuyeân boá ngừng hẳn các hoạt ñoàng choáng phaù miền bắc, kí Hieäp ñoàng Paris về chaám döùt chiến tranh laäp laïi hoà bình ôu Vieät Nam(27/1/1973).

*. **Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa sản xuất và làm nghĩa vụ hậu phương ra söùc chi vieän cho miền Nam:** - Từ năm 1959, tuyến ñoàng vận chuyển chiến lược Bắc-Nam mang tên Hồ Chí Minh trên bộ và trên biển ñược khai thông nối liền hậu phương và tiền tuyến.

- Miền Bắc vẫn ñảm bảo tiếp nhận hàng viện trợ từ bên ngoài và chi viện theo yêu cầu của miền Nam.

V. Hieäp ñoàng Paris về chaám döùt chiến tranh ôu Vieät Nam:

***. Noäi dung Hieäp ñoàng Pari 27/1/1973 về chaám döùt chiến tranh, laäp lại hoà bình ôu VN :**

- Hoa Kỳ vaø caùc ñöõc cam kết toàn troing ñöac laäp, chuû quyéan, thoáng nhaát vaø toaøn vein laõnh thoä của Việt Nam.
- Hai bên ngöõng baén, Hoa Kỳ chaám döùt möi hoạt ñöõng quaân sự choáng phaù miền Bắc Việt Nam.
- Quaân ñoái Hoa Kỳ vaø ñoàng minh ruùt về ñöõc, cam kết không tiếp tục ñính lú quaân sự hoặc can thiäp vaøo công việc noäi boä của miền Nam Việt Nam.
- Nhaân daân miền Nam töi quyéat ñoàng töõng lai chính trò của mình thoäng qua toäng tuyeän cö töi ño khoảng cö sõi can thiäp của ñöõc ngoaõ.
- Caùc bên công nhaän thực tế miền Nam cö 2 chính quyéan, 2 quaân ñoái, 2 vương kieäm soaùt, 3 löïc löôing chính trò.
- Hai bên trao traù tuø binh vaø daân thöõng bö baét.

- Mỹ cam kết gộp phần vào việc hạn chế việc thông chiến tranh, quan hệ bình thường cùng có lợi với Việt Nam.

*** YÙ nghĩ:**

- Lào thaét lĩi của sũ keát hĩp giõõa ñĩu tranh quaũ sũ, chính trò, ngoĩi giao .
- Lào keát quaũ củĩc ñĩu tranh kieũ cõõng baát khuát của quaũ dân 2 mieũ Nam- Baéc.
- Mũ ra bõũc ngoaët mũi của củĩc khuũg chiến choáng Mỹ .
- Mỹ phaũ công nhĩn củĩc quyẽn dân toũ cõ baũ của nhĩn dân ta, ruũt heát quaũ veà nõũc.
- Lào thaét lĩi lõũ quan troĩng, taĩ thõĩ cõ thuaũ lĩi ñĩ ta tieũ leũ giaũ phũng hoũn toũn mieũ Nam.

Baĩ 23 :

KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI

MIỀN BẮC, GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM (1973 - 1975)

I. Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, ra sức chi viện cho miền Nam (giảm tải)

II. MNam ñĩu tranh choáng “bĩn ñũnh-lũn chiến”, taĩ theá vạ lõĩ tieũ tũĩ giaũ phũng hoũn toũn:

***Nghĩ quyết hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21 và chiến thắng Phước Long:**

- Tháng 7/1973, Nghị quyết hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21 xác định: nhiệm vụ của Cách mạng miền Nam là tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiếp tục con đường cách mạng bạo lực, nắm vững chiến lược tiến công kiên quyết đấu tranh trên cả 3 mặt trận chính trị, quân sự và ngoại giao.

- Cuối 1973, ta mở nhiều cuộc tấn công, bảo vệ và mở rộng vùng giải phóng.

- Cuối 1974 ñĩu 1975, ta mũ ñũĩt hoũĩ ñũũg quaũ sũ õũ ñũũg baũng sũũg Cũũ Long, Ñũũ Nam Bũũ

-Giaũ phũng ñũũg số 14, thị xã và tỉnh Phõũ Long (6/1/1975). Chính quyền Sài Gòn phản ứng mạnh, ñũ quaũ chiến lại nhũng thất bại. Mỹ phản ứng yếu ớt chỉ ñũũg áp lực ñũ ñũ từ xa.

- Chiến thắng Phõũ Long thaũ roũ sũ lõũ mũĩn vạ khuũ ñũũg thaũg lõũ của quaũ ta, sũ suy yếu baát lõĩ của quaũ ñũĩ Sũĩ Gũũ vạ khuũ ñũũg can thiũp của Mỹ lào rấĩ hũĩ cheá.

III. Giaũ phũng hoũn toũn mieũ Nam, giaũnh toũn veũ laũũ thoũ Toũ quũc:

1. Chuũ trũũg, keá hoũĩh giaũ phũng mieũ Nam:

- Cuối 1974 ñũu 1975, sũ saũũ lõĩ lõũũg củũ lõĩ cho củũ mũĩng, Mỹ rút hết quân về nước.

- Chiến thắng Phước Long cho thấy sự suy yếu, bất lực của chính quyền Sài Gòn, khả năng can thiệp trở lại bằng quân sự rất hạn chế của Mỹ tạo điều kiện thuận lợi cho cách mạng miền Nam.

- Bũ Chính trò Trung õũg Ñũũg ñũũ ra keá hoũĩh:

+ Giaũ phũng mieũ Nam trong 2 ñũũ 1975, 1976.

+ Hoũi ñũũ nhũũ mũĩn củũ ñũũ 1975 lào thõĩ cõ, ñũũ thõĩ cõ ñũũ vạ ñũũ hoũũ củũũ cuối ñũũ 1975 thì làũ tũũ giaũ phũng mieũ Nam trong ñũũ 1975.

+ Cũũ phaũ tranh thuũ thõĩ cõ ñũũnh nhũũ thaũg nhũũ ñũũ ñũũ thũũ hũũ veà ñũũũ vạ củũ cho nhũũ dân, giữ gìn tốt các cơ sở kinh tế, công trình văn hóa ...giảm bớt sự tàn phá của chiến tranh.

2. Củũũ Toũũg tieũ củũũ vạ ñũũ ñũũ Xũũũ 1975:

a. Chiến dịch Tây Nguyên (4/3 - 24/3/1975):

Tũũ Nguyẽũ lào ñũũ bũũ chiến lõũũ quan troĩng mạũ ta vạ ñũũ củũ ñũũ giõũ, ñũũ do ñũũ nhũũ ñũũ sai hũũũg tieũ củũũ của quaũ ta ñũũ bũũ trí lõĩ lõũũg mũũũg bũũ phũũg nhũũũ sũ hũũũ Cũũ củũ vạ ñũũ, Bũ chính trị Trung ương Đảng quyết định chọn Tây nguyên làm hướng tiến công chủ yếu năm 1975

- 4/3/ 1975, ta ñũũnh nghĩ binh õũ Kontum vạ Plaũũkũ nhũũ thu hút quân ñũũ về hướng ñũũ.

- 10/3/1975, trận then chũũt mở mũũ ở Bũũũ Ma Thuũc ñũũ giũũh thắng lợi .

- 12/3/1975, ñũũ phaũ củũũ ñũũũ thaũt baũũ. Quaũ ñũũ mũũũt tỉnh thaũũ, hũũũ ñũũũ roũĩ lõũũ.

- 14/3/1975, ñũũ ruũt kũũũ Tũũ Nguyẽũ bũ quaũ ta truy kích tieũ ñũũũ.

- 24/3/1975, ta giaũ phũng Tũũ Nguyẽũ vũũ 60 vũũũ dân.

*** Yũũũũũ:**

- Mũũ ra quũũ trình sũũ ñũũ hoũũ toũũ củũũ ñũũũ quaũũ, ñũũ quyẽũ kũũũg theá củũũ vũũ ñũũũũ.

- Chuyền cuộc kháng chiến choáng Mỹ sang giai đoạn mới, tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam.

b. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng (21/3 - 29/3/75):

Nhận thấy thời cơ chiến lược đến nhanh và hết sức thuận lợi ngay khi chiến dịch Tây Nguyên đang tiếp diễn, Bộ chính trị có quyết định kịp thời kế hoạch giải phóng Sài Gòn và toàn miền Nam, trước tiên là chiến dịch Huế- Đà Nẵng

- 21/3 /1975, ta tiến công Huế chặn cuộc tiến công của địch.

- 26/3/1975, giải phóng Huế và toàn tỉnh Thừa Thiên, Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Chu Lai, uy hiếp Đà Nẵng.

- Sáng 29/3/1975, ta tiến công Đà Nẵng → 3 giờ chiều giải phóng Đà Nẵng.

- Cuối tháng 3 - đầu 4/1975, ta giải phóng các tỉnh ven biển miền Trung, Nam Tây Nguyên, một số tỉnh miền Bắc.

*** Ý nghĩa:**

- Gây tâm lý hoang loạn trong quân địch.

- Mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy của ta tiến lên một bước mới với sự ủng hộ của nhân dân.

c. Chiến dịch Hòa Chí Minh (26/4 - 30/4/75):

- Sau thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên và Huế - Đà Nẵng, cuối tháng 3/1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng nhận định: “ Thời cơ chiến lược đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam” từ đó Bộ đi đến quyết định: “ Phải tập trung nhanh nhất lực lượng, binh khí kỹ thuật và vật chất giải phóng miền Nam trước mùa mưa.” Chiến dịch giải phóng Sài Gòn – Gia Định mang tên chiến dịch Hòa Chí Minh.

Ngày 16/4, ta giải phóng Phan Rang. Ngày 21/4 ta giải phóng Xuân Lộc (2 tuyến phòng thủ trọng yếu bảo vệ Sài Gòn ở phía Đông)

-Ngày 18/4/1975, Mĩ ra lệnh di tản người Mĩ

- Ngày 21/4/1975, tổng thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức

- 17g ngày 26/4/1975, chiến dịch Hòa Chí Minh bắt đầu, 5 cánh quân của ta với tuyến phòng thủ vòng ngoài tiến vào trung tâm Sài Gòn.

- 10g45 ngày 30/4/1975, xe tăng ta tiến vào Dinh Độc Lập, bắt sáng toàn bộ nội thành Sài Gòn, Đồng Văn Minh tuyên bố đầu hàng.

- 11g30 ngày 30/4/1975, lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập, chiến dịch Hòa Chí Minh toàn thắng.

→ Chiến dịch Hòa Chí Minh toàn thắng tạo nên niềm tin vững chắc cho quân và dân ta tiến công và nổi dậy giải phóng các tỉnh miền Bắc.

- 2/5/75, với thắng lợi ở Châu Đốc, miền Nam đã hoàn toàn được giải phóng.

3. Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến choáng Mỹ cứu nước:

a. Ý nghĩa lịch sử:

- Kết thúc 21 năm kháng chiến choáng Mỹ, 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc.

- Chấm dứt ách thống trị của CNTD-Mĩ, hoàn thành CM Dân Tộc Dân Chủ Nhân Dân thắng lợi nhất nước .

- Mở ra kỷ nguyên mới: độc lập, thống nhất lên CNXH.

- Tạo nên niềm tin vững chắc cho quân và dân ta, cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc TG.

Thắng lợi đó mãi mãi ghi vào lịch sử dân tộc ta một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng... một sự kiện có tầm vóc quốc tế lớn và có tính thời đại sâu sắc.

b. Nguyên nhân thắng lợi của cuộc tổng tiến công Xuân 1975 và cuộc kháng chiến choáng Mỹ:

- Nhân tố lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đường lối của Đảng và sự ủng hộ của nhân dân.

- Nhân dân giáo dục yêu nước, lao động cần cù, chiến đấu dũng cảm .

- Cờu haàu phồông mieàn Baéc khoâng ngồøng lờun maỉnh, đáp ứng kịp thời yêu cầu kháng chiến.
- Sõĩ phoái hõĩp chieán ñầú, choáng keù thuợ chung cuõa 3 nõòuc Đông Dương. Sõĩ ñoàng tình giups ñõõ cuõa LX, TQ, cauc nõòuc XHCN, nhaân daân Myõ vaø nhaân daân theá giõuì .

Chương V: VIỆT NAM TỪ NĂM 1975-2000

BAØI 24: VIỆT NAM TRONG NHÖÖNG NAÊM ÑÀU SAU THAÉNG LÖI CUÕA CUOÁC KHAÙNG CHIEÁN CHOÁNG MYÕ CỜU NÖÖUC 1975

I. Tình hình 2 miền Nam - Bắc sau 1975:

1. Miền Bắc:

- Tờ 1954 -1975, cách mạng XHCN ở miền Bắc đạt được những thành tựu to lớn, xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật cho CNXH .

- Cuộc chiến tranh phá hoại của Mĩ đã tàn phá nặng nề, gây hậu quả lâu dài.

2. Miền Nam:

- Hoạøn toaøn giaùìi phoùng. Cheá ñoã thõĩc daân mõiù vaø chính quyền Saõĩ Goøn suĩp ñõ. Kinh tế chừng mực phát triển theo hướng TBCN.

- Di haĩi cuõa xã hội cuõ vaĩn toàñ taĩ, nhieàu laõng maĩc, ruoãng ñầát bò boũ hoang, haõng trieàu ngồõoĩ thaát nghiệp. Kinh tế nông nghiệp lạc hậu, sản xuất nhỏ, phân tán, phát triển mất cân đối, lệ thuộc vào viện trợ bên ngoài.

II. Khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội ở hai miền đất nước (giảm tải)

III. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1975 - 1976):

- Sau 1975 Việt Nam thống nhất về lãnh thổ, song mỗi miền vẫn tồn tại hình thức tổ chức nhà nước khác nhau. Việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước trở nên cấp thiết.

- 9/1975, Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

- 11/1975, Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất đất nước được tổ chức ở Sài Gòn nhất trí các biện pháp, chủ trương nhằm thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

- 25/4/1976, Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung cả nước, 23 triệu cử tri ñĩ boũ phieáu, baàu 492 ñầĩ bieàu.

- 24/6 - 3/7/1976, Quốc hội khóa VI họp ở Hà Nội, quyết định:

+ Thông qua chính sách ñoái ñoái, ñoái ngoaĩĩ của nước Việt Nam thống nhất.

+ Lấy tên nước Cộng Hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thủ đô Hà Nội (2/7/1976), quyềát ñònñh Quốc huy, Quốc kì cờ đỏ sao vàng, Quốc ca bài tiến quân ca và ñoĩ tên thành phố Sài Gòn – Gia Định là thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bầu các cơ quan, chức vụ lãnh đạo cao nhất của nước VN thống nhất. Baàu ban ñoĩ thaũo hieán phaùp.

+ Ở địa phương tổ chức chính quyền thành 3 cấp: cấp tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương, cấp huyện và cấp xã.

• YÙ nghiệ:

- Thoáng nhaát ñầát nõòuc veà maệt nhaø nõòuc, ñầõ phaùt huy sòuc maỉnh toaøn ñieãn cuõa ñầát nõòuc.
- Taĩ ñieàu kieãn thuaãn lờĩ ñeĩ caũ nõòuc ñĩ leãn CNXH, baũo veà toả quoc vaø mõi ruoãng quan heã vòuĩ theá giõuì.

BÀI 25. VIỆT NAM XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ ĐẤU TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976-1986)

I. Đất nước bước đầu đi lên CNXH (1976-1986)

II. Đấu tranh bảo vệ tổ quốc 1975-1979.

1. Bảo vệ biên giới phía tây Nam:

-Sau 1975, tập đoàn ”Khor me ñõ” do Pôn Pôt cầm ñầu ở Campuchia ñã xâm phạm vùng lãnh thổ nước ta từ Hà Tiên đến Tây Ninh

-Tháng 5/1975, chiếm ñảo Phú Quốc và ñảo Thổ Chu

- 12/1978 , đánh Tây Ninh, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam nước ta
- Quân đội Việt Nam và Campuchia tiến công chế độ diệt chủng
- Ngày 7/1/1979, chế độ diệt chủng bị lật đổ

2. Bảo vệ biên giới phía Bắc.

- Trung Quốc cho quân khiêu khích dọc biên giới, dựng lên sự kiện” nạn kiều” cắt viện trợ, rút chuyên gia
- Ngày 17/2/1979, huy động 32 sư đoàn mở cuộc tiến công dọc biên giới từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai châu)
- Quân dân ta chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Đến ngày 18/3/1979, quân Trung Quốc rút khỏi nước ta

BÀI 26: ĐẤT NƯỚC TRÊN ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1986 - 2000)

I. Đường lối đổi mới của Đảng:

1. Hoàn cảnh lịch sử mới:

a. Trong nôi

- Trong thời gian thời gian 2 kế hoạch nhà nước 5 năm từ 1976 - 1985, nước ta đạt nhiều thành tựu, song cũng gặp không ít khó khăn, đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng triền miên kiệt quệ - xã hội .

- Để khắc phục sai lầm, sửa chữa những khuyết điểm qua khủng hoảng, Đảng ta phải tiến hành đổi mới.

b. Thế giới:

- Những thay đổi của tình hình thế giới và quan hệ giữa các nước do tác động của cách mạng khoa học kỹ thuật.

- Cuộc khủng hoảng của Liên Xô và các nước XHCN khác buộc Đảng ta phải đổi mới.

2. Nội dung đường lối đổi mới: Được đề ra tại Đại hội VI (12/1986), được điều chỉnh, bổ sung và phát triển tại Đại hội VII (1991), VIII (1996), IX (2001).

- Đổi mới đất nước đi lên CNXH không phải là thay đổi mục tiêu của CNXH, mà làm cho mục tiêu ấy thực hiện có hiệu quả bằng những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp.

- Đổi mới phải toàn diện, đồng bộ, từ kinh tế chính trị đến tổ chức, tư tưởng, văn hóa. Đổi mới kinh tế phải gắn liền với đổi mới chính trị, nhưng trọng tâm là đổi mới kinh tế.

*** Về kinh tế:**

- Xóa bỏ cơ chế quản lý kinh tế tập trung, bao cấp, hình thành cơ chế thị trường.
- Xây dựng nền kinh tế quốc dân với nhiều ngành nghề, nhiều quy mô, trình độ công nghệ.
- Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng XHCN.
- Mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại.

*** Về chính trị:**

- Xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, nhà nước của dân, do dân và vì dân.
- Xây dựng nền dân chủ XHCN, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân.
- Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, chính sách đối ngoại hòa bình, hữu nghị, hợp tác.

II. Quá trình thời gian năm mươi 1986 – 1990

- Đại hội lần VI (12/1986) mở đầu công cuộc đổi mới : thực hiện ba chương trình kinh tế: lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu.

- Kết quả :

+ *Về lương thực thực phẩm:* thời kỳ thiếu đói, năm 1990 ta đã đáp ứng nhu cầu trong nước, có dự trữ và xuất khẩu, ổn định đời sống nhân dân. Sản lượng lương thực năm 1989 đạt 21,4 triệu tấn.

+ *Hàng tiêu dùng:* dồi dào, đa dạng, lưu thông thuận lợi, tiêu thụ hàng hóa nhanh chóng, phân phối bao cấp của nhà nước giảm đáng kể.

+ *Kinh tế đối ngoại:* phát triển mạnh, hàng xuất khẩu tăng gấp 3 lần, nhập khẩu giảm đáng kể, tiến gần đến mức cân bằng giữa xuất và nhập khẩu.

+ Kiểm soát một bước lạm phát. Chi phí tăng giá bình quân hàng tháng năm 1986 là 20%, năm 1990 là 4,4%.

- Hình thành nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Đây là chủ trương chiến lược lâu dài của Đảng, phát huy quyền làm chủ kinh tế của nhân dân, khơi

dậy tiềm năng và sức sáng tạo của người lao động để phát triển sản xuất và dịch vụ, tăng sản phẩm cho xã hội, tạo thêm việc làm.

- Về chính trị: bộ máy nhà nước các cấp được sắp xếp lại, nội dung và phương thức hoạt động có sự đổi mới theo hướng phát huy dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường quyền lực của các cơ quan dân cử → Chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng là đúng, bước đi của công cuộc đổi mới là phù hợp.

*** Hạn chế:**

- Kinh tế mất cân đối, lạm phát vẫn ở mức cao, lao động thiếu việc làm.
- Chế độ tiền lương bất hợp lý, đời sống nhân dân bị giảm sút.
- Sự nghiệp văn hóa xuống cấp. Tình trạng tham nhũng, hối lộ, bất công, tiêu cực... chưa được khắc phục.

BÀI 27: TỔNG KẾT LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NĂM 1919 ĐẾN NĂM 2000

I. Các thời kì phát triển của lịch sử dân tộc:

1. Thời kì 1919 - 1930: từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất đến khi Đảng ra đời 1930:

- Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp 1919 - 1929 đã làm chuyển biến kinh tế, xã hội Việt Nam, tạo cơ sở tiếp thu luồng tư tưởng cách mạng vô sản.
- Nguyễn Ái Quốc và một số nhà yêu nước truyền bá chủ nghĩa Mác Lê nin về Việt Nam, làm chuyển biến phong trào yêu nước chống Pháp từ lập trường tư sản sang lập trường vô sản.
- Phong trào yêu nước, phong trào công nhân phát triển đòi hỏi phải có Đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo.
- Ba tổ chức cộng sản ra đời vào nửa sau năm 1929, rồi thống nhất thành Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930.

2. Thời kì 1930 - 1945: Từ sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đến ngày 2/9/1945:

- Tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933), cùng với chính sách áp bức khủng bố của Pháp sau khởi nghĩa Yên Bái làm bùng lên phong trào cách mạng 1930-1931 dưới sự lãnh đạo của Đảng mà đỉnh cao là Xô Viết Nghệ - Tĩnh.
- Năm 1936-1939, chủ nghĩa phát xít xuất hiện, đe dọa hòa bình thế giới, làm dấy lên phong trào đấu tranh công khai đòi tự do dân sinh dân chủ dưới sự lãnh đạo của Đảng.
- Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 -1945) tác động đến toàn thế giới, tạo điều kiện cho cách mạng nước ta tiến lên giải phóng dân tộc
- Đầu 1941, Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Hội nghị Trung ương 8 (5/1941) hoàn chỉnh chủ trương đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền.
- Cách mạng tháng Tám 1945 thắng lợi là kết quả của quá trình chuẩn bị và tập dợt 15 năm, giành được độc lập, chính quyền về tay nhân dân.
- 2/9/1945, Bác Hồ đọc bản TNĐL, khai sinh nước VN DCH.

3. Thời kì 1945 - 1954: từ sau cách mạng tháng Tám 1945 đến 21/7/1954:

- Sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập, đất nước gặp nhiều khó khăn. Ta vừa xây dựng chính quyền vừa giải quyết khó khăn về đói, dốt, tài chính, vừa chống ngoại xâm, nội phản chống thực dân Pháp mở rộng xâm lược.
- Cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) tiến hành trong điều kiện nước ta đã có độc lập và chính quyền. Vì vậy kháng chiến - kiến quốc là 2 nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta thời kì này.
- Kháng chiến chống Pháp từ 1950 có sự can thiệp của Mỹ, trải qua nhiều giai đoạn với chiến thắng Việt Bắc thu- đông 1947, Biên giới thu- đông 1950, đông xuân 1953-1954. Điện Biên Phủ là trận thắng quyết định buộc Pháp kí hiệp định Giơnevơ, kết thúc chiến tranh.
- Kiến quốc nhằm xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân phục vụ kháng chiến, tạo tiền đề xây dựng CNXH sau khi chiến tranh kết thúc.

4. Thời kì 1954 -1975: Từ sau thắng lợi kháng chiến chống Pháp đến ngày 30/4/1975:

- Đất nước tạm thời bị chia thành 2 miền, Đảng đề ra nhiệm vụ cho cách mạng từng miền và cách mạng cả nước cùng kháng chiến chống Mỹ.
- Miền Nam tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đánh bại các chiến lược chiến tranh của Mỹ: chiến tranh đơn phương (1954 -1960), chiến tranh đặc biệt (1961-1965), chiến tranh cục bộ (1965-1968), chiến lược Việt Nam hóa và Đông Dương hóa chiến tranh (1969 -1973) buộc Mỹ rút khỏi miền Nam, tạo điều kiện tiến lên giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 1975.

- Miền Bắc làm cách mạng XHCN vừa chống chiến tranh phá hoại của Mỹ vừa làm nghĩa vụ hậu phương cho miền Nam.

5. Thời kì 1975 - 2000: Từ sau thắng lợi 1975 - 2000

- Tiến hành thống nhất đất nước về nhà nước và chuyển sang cách mạng XHCN.
- 1976 – 1985, thực hiện 2 kế hoạch nhà nước 5 năm đạt nhiều thành tựu nhưng cũng gặp không ít khó khăn, yếu kém, sai lầm đưa đến khủng hoảng kinh tế - xã hội, đòi hỏi phải đổi mới.
- Đường lối đổi mới được đề ra từ Đại hội VI (12/1986) đạt những thắng lợi lớn đưa đất nước vượt qua những khó khăn, khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là đúng bước đi của công cuộc đổi mới là phù hợp.

II. Nguyên nhân thắng lợi:

- Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, độc lập, tự chủ là nhân tố hàng đầu chi phối các nhân tố khác.
- Nhân dân giàu lòng yêu nước, đoàn kết, lao động cần cù, chiến đấu dũng cảm sẵn sàng hy sinh vì độc lập tự do.
- Sự phối hợp chiến đấu của nhân dân 3 nước Đông Dương, sự giúp đỡ của nhân dân thế giới, trong đó có nhân dân Pháp, Mỹ, Liên Xô, Trung Quốc và các nước XHCN.

III. Bài học kinh nghiệm:

- Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH, bài học xuyên suốt quá trình cách mạng nước ta.
- Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, do dân và vì dân. Nhân dân là người làm nên lịch sử.
- Không ngừng củng cố khối đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế.
- Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế.
- Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam.
